



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

**06/01/2025 – 10/01/2025**

**Khối Nghiên cứu**



**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## DỮ LIỆU VĨ MÔ CHẠM ĐÀ GIẢM, THỊ TRƯỜNG DAO ĐỘNG Ở VÙNG 1.240 - 1.270 ĐIỂM

- **Mối lo ngại suất giảm chậm và tâm trạng bấp bênh của nhà đầu tư trước khi ông Trump nhậm chức tổng thống nhiệm kỳ thứ hai đã khiến nhiều thị trường lớn giảm điểm trong tuần vừa qua. Trong đó, đáng chú ý là chứng khoán Trung Quốc với mức giảm hơn -5,5%. Nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư tăng lên khi các tài sản an toàn như Vàng hay USD đều tăng giá.**
- **Tuần vừa qua không có nhiều thông tin kinh tế vĩ mô quan trọng của Mỹ được công bố. Tâm lý nói chung của nhà đầu tư ở Phố Wall là chờ đợi những thay đổi chính sách sau lễ nhậm chức của Tổng thống đắc cử Donald Trump vào ngày 20/1 tới. Tuần này, mối quan tâm của nhà đầu tư sẽ hướng tới biên bản cuộc họp tháng 12 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và báo cáo việc làm tháng 12 từ Bộ Lao động Mỹ. Ở Châu Á, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với thách thức kép từ cả trong và ngoài nước, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) một lần nữa khẳng định sẽ cắt giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng "vào thời điểm thích hợp".**
- **Thị trường chứng khoán trong nước điều chỉnh tuần thứ 3 trong 4 tuần gần đây. Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.254,59 điểm, giảm -20,55 điểm, tương đương sụt -1,61% so với tuần trước. Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng, nhóm cổ phiếu Midcap và VN30 lần lượt sụt -1,89% và -1,95%, trong khi nhóm Smallcap cũng đứt mạch tăng 5 tuần liên tiếp với mức giảm -1,68%. Trên nền thanh khoản thấp, khối ngoại vẫn bán ròng -774 tỷ đồng, tập trung ở các cổ phiếu lớn như FPT, VCB, TCB, ...**
- **Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 13.305 tỷ đồng, giảm -25% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -20% còn 11.312 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường năm 2024 đạt 21.485 tỷ đồng, tăng +22,63% so với năm 2023.**
- **Về kỹ thuật, phiên giảm cuối tuần trước khiến trạng thái dao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng 1.270 điểm bị phá vỡ, chỉ số Vn-Index cũng để mất các ngưỡng MA quan trọng như MA200 và MA100 ngày, phiên giảm này cũng xóa sạch thành quả tăng mạnh ngày 25/12 khiến mặt bằng cổ phiếu bị thiệt hại gần 2 tuần vừa qua. Nguy cơ tạo mô hình 2 đỉnh nhỏ đang có xác suất thấp chùng nào hỗ trợ 1.250 điểm chưa bị vi phạm. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số Vn-Index tạo một vùng dao động từ 1.240 – 1.270 điểm trong nhịp phục hồi kể từ tháng 11/2024.**

# LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 01



Các sự kiện chính trong tuần này (06/01 – 10/01)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<b>06</b> Trung Quốc: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 12) Châu Âu: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 12) Nhật Bản: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 12) Anh: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 12) Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 12)	<b>07</b> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng sơ bộ (tháng 12) Châu Âu: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 11) Mỹ: Dữ liệu cơ hội việc làm JOLTS(tháng 12)	<b>08</b> Mỹ: Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (tháng 12)	<b>09</b> Mỹ: Biên bản họp của FOMC Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	<b>10</b> Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 12) Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 12) Canada: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 12)

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	847.22	-0.52%	-3.03%	0.70%	18.43%
Dow Jones	42,732.13	-0.60%	-4.28%	0.44%	14.06%
S&P 500	5,942.50	-0.47%	-2.43%	1.03%	26.51%
Europe	508.19	0.20%	-2.36%	0.66%	6.68%
Japanese	39,894.54	-0.96%	2.06%	0.00%	19.53%
Korea	2,441.92	1.54%	0.57%	1.77%	-5.28%
China	3,211.43	-5.55%	-5.66%	-4.19%	9.64%
HongKong	19,760.27	-1.64%	-0.53%	-1.49%	19.50%
Taiwan	22,908.30	-1.58%	-1.23%	-0.55%	30.76%
Indian	24,004.75	0.80%	-2.73%	1.52%	10.57%
Singapore	3,801.83	0.80%	0.15%	0.38%	19.39%
Malaysia	1,629.46	0.08%	1.00%	-0.78%	9.54%
Indonesia	7,164.43	1.82%	-2.96%	1.19%	-2.53%
Thailand	1,384.76	-1.19%	-4.63%	-1.10%	-3.03%
Philippine	6,603.81	1.15%	-1.86%	1.15%	-0.39%
Vietnam	1,254.59	-1.61%	-1.22%	-0.96%	8.65%
Brent Oil	76.51	3.15%	8.06%	2.51%	-2.58%
Crude Oil WTI	73.96	4.76%	10.06%	3.12%	0.20%
Gold	2,654.70	1.39%	-0.18%	0.52%	28.26%
S&P 500 VIX	16.13	1.13%	26.31%	-7.03%	20.82%
Dollar Index	108.80	0.94%	2.90%	0.47%	6.87%
U.S. 10Y	4.60	-0.61%	10.92%	0.63%	13.57%
U.S. 2Y	4.28	-1.09%	4.53%	1.05%	-2.55%

Nguồn: Update 05/01, Investing, MBS Research

- Dù phục hồi mạnh trong phiên cuối tuần, chứng khoán Mỹ vẫn để mất điểm trong tuần vừa qua. S&P 500 giảm 0,48% cả tuần, trong khi Dow Jones giảm 0,6% và Nasdaq mất 0,51%. Điều này có nghĩa là sự tăng điểm mùa Giáng sinh - Santa Clause rally, hiện tượng tăng điểm của chứng khoán Mỹ trong 5 ngày giao dịch cuối cùng của năm trước và hai phiên đầu tiên của năm sau - đã không trở thành hiện thực trong năm nay.
- Chứng khoán Châu Á cũng giảm điểm trong tuần vừa qua, đặc biệt là chứng khoán Trung Quốc. Kết thúc năm 2024, Chứng khoán Trung Quốc tăng 15%, chấm dứt chuỗi 3 năm giảm liên tiếp.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm chốt tuần trên ngưỡng chủ chốt 4,6% - một dấu hiệu cho thấy thị trường đang lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất ít hơn trong năm tới.
- Giá vàng thế giới giảm mạnh khỏi mức đỉnh của 3 tuần trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (3/1) nhưng vẫn có tuần tăng 1,39%.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu Brent tăng khoảng 3% và giá dầu WTI tăng 4,76%. Tình trạng mong manh của nền kinh tế Trung Quốc đang làm gia tăng kỳ vọng rằng Bắc Kinh sẽ đẩy mạnh các biện pháp kích thích tăng trưởng trong năm 2025. Trung Quốc là nước nhập khẩu nhiều dầu nhất thế giới nên kỳ vọng này có lợi cho giá dầu.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

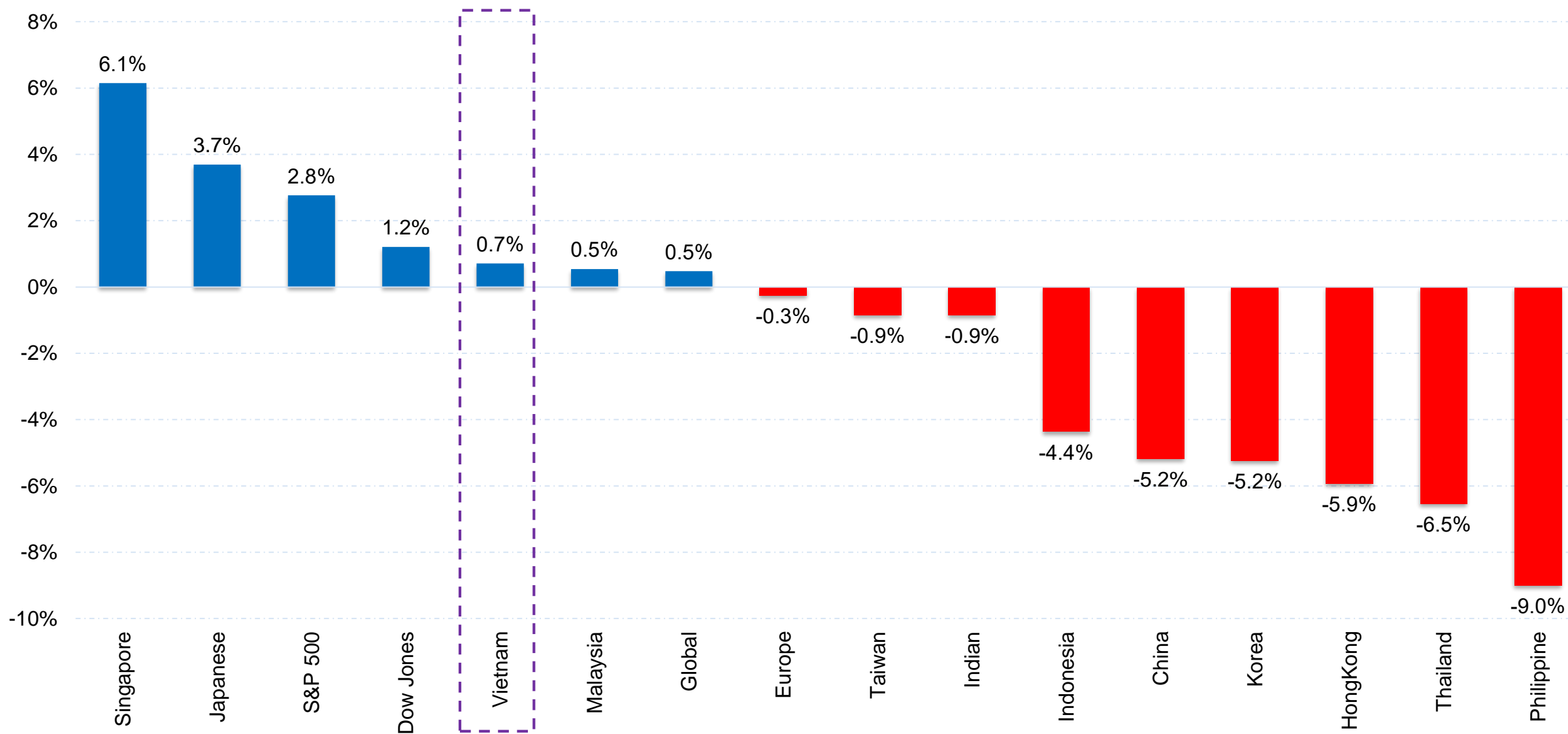


## Các chỉ số chính của các thị trường chứng khoán trên thế giới



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Hiệu suất của các thị trường chứng khoán kể từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (5/11/2024)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Chỉ số Dollar Index ở mức cao nhất 2 năm, tăng 8,74% kể từ khi Fed hạ lãi suất lần đầu tiên trong năm 2024 (ngày 18/9)

Trên thị trường quốc tế, đồng USD vừa hoàn tất một tuần tăng giá mạnh. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh của bạc xanh so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác tăng gần 0,94% trong tuần, chốt tuần ở mức 108,8 điểm, cao nhất hơn 2 năm.



## Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm vẫn trên ngưỡng chủ chốt 4,6%

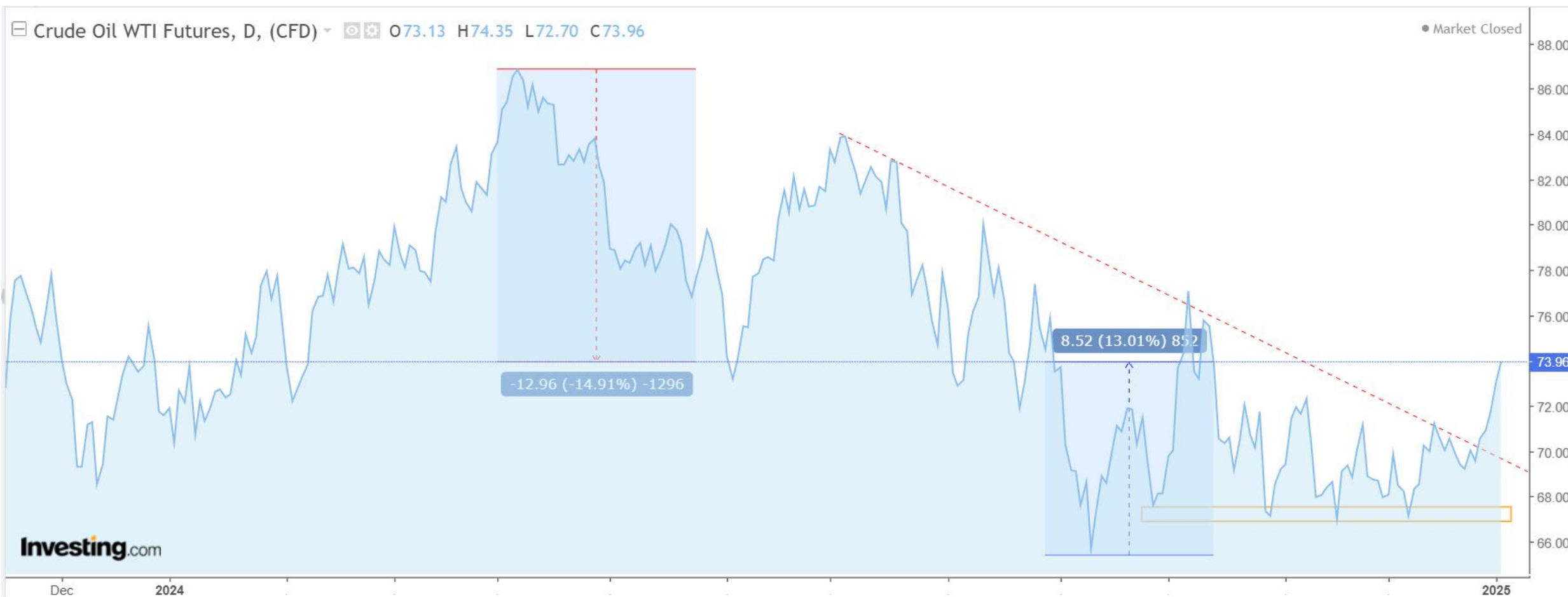
Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu hạ lãi suất (0,5%) kể từ ngày 18/9, kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ cuối cùng trong năm 2014, Fed tiếp tục hạ 0,25%, nâng tổng số lần hạ lãi suất trong năm nay lên 3 lần với tổng công 100 điểm cơ bản. Dù lãi suất của Fed hạ, lãi suất trên thị trường tài chính Mỹ tăng. Lãi suất cho vay thế chấp nhà và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đều tăng mạnh kể từ khi Fed bắt đầu nới lỏng, được xem là một dấu hiệu cho thấy thị trường không tin Fed có thể giảm lãi suất thêm nhiều. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm đã tăng gần 90 điểm cơ bản kể từ lần cắt giảm lãi suất đầu tiên vào tháng 9.





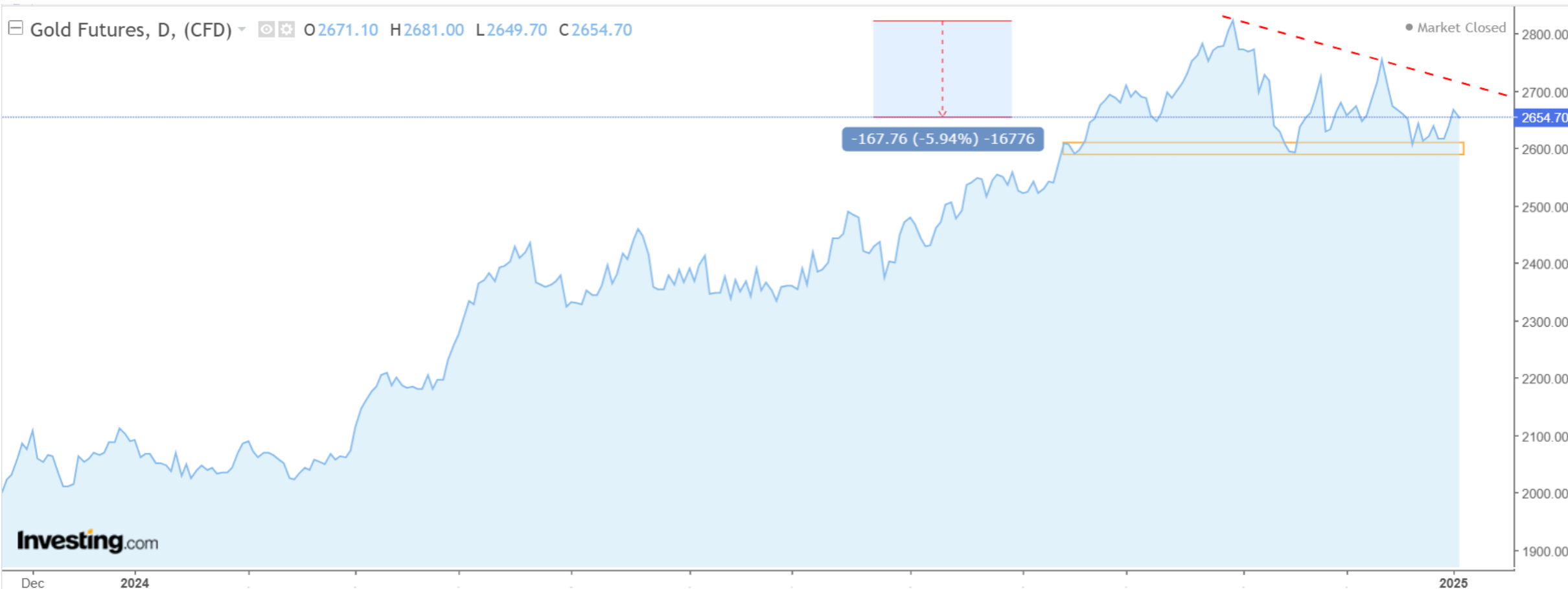
## Dầu tăng mạnh trong tuần vừa qua nhờ kỳ vọng kích thích kinh tế ở Trung Quốc

Tuần vừa qua, giá dầu Brent tăng khoảng 3% và giá dầu WTI tăng gần 4,8%. Tình trạng mong manh của nền kinh tế Trung Quốc đang làm gia tăng kỳ vọng rằng Bắc Kinh sẽ đẩy mạnh các biện pháp kích thích tăng trưởng trong năm 2025. Trung Quốc là nước nhập khẩu nhiều dầu nhất thế giới nên kỳ vọng này có lợi cho giá dầu. Ngày thứ Sáu, Trung Quốc được cho là đã tăng lương cho hàng triệu công chức - động thái ước tính sẽ bơm tới 20 tỷ USD vào nền kinh tế. Ngoài ra, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) cũng tuyên bố sẽ hạ lãi suất và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc vào thời điểm thích hợp.



## Vàng thế giới rút khỏi mức đỉnh 3 tuần khi đồng USD mạnh hơn

Năm 2024, căng thẳng địa chính trị - gồm các cuộc chiến tranh ở Đông Âu và Trung Đông - giữ vai trò là một động lực tăng giá quan trọng của vàng, bên cạnh môi trường lãi suất giảm trên toàn cầu và xu hướng mua ròng vàng của các ngân hàng trung ương. Kết quả, giá vàng vọt hơn 26% trong năm 2024, ghi nhận năm tăng mạnh nhất kể từ năm 2010 và có khoảng hơn 30 lần lập kỷ lục. Tuy nhiên, mối lo về lãi suất cao hơn lâu hơn ở Mỹ trong nhiệm kỳ tới của ông Trump đã đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và tỷ giá USD tăng. Rào cản từ đồng USD mạnh hơn có thể sẽ tiếp tục tác động đến vàng, nhưng có vẻ như nợ sẽ tiếp tục tăng ở Mỹ và các quốc gia khác, và các vấn đề địa chính trị sẽ không sớm kết thúc, vì vậy vàng sẽ tiếp tục được hỗ trợ. Tuần vừa qua, giá vàng tăng gần 1,4%.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

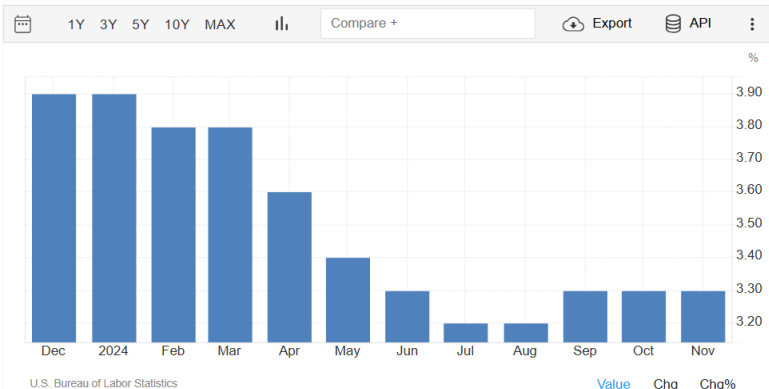
## Lạm phát ở Mỹ đang có chiều hướng chững lại trên mức mục tiêu 2% mà Fed đề ra

Thống kê đến từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,3% so với tháng 10 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Không tính hai nhóm hàng hóa có nhiều biến động là thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% trên cơ sở tháng và tăng 3,3% trên cơ sở năm. Điều này cho thấy áp lực lạm phát đang lan rộng ra nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác trong nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa chuộng - tăng 2,4% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước. Không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, PCE lõi tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước, cũng đều là những mức tăng thấp hơn so với dự báo. Dù cả PCE toàn phần và PCE lõi - thước đo mà Fed cho là phản ánh chuẩn xác hơn xu hướng lạm phát - đều đang giảm chậm và còn cao hơn so với mục tiêu, việc các chỉ số này tăng ít hơn dự báo đã giúp giải tỏa một phần mối lo ngại trước đó của thị trường. Trong khi đó, chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 11 của Mỹ tăng mạnh hơn dự báo. PPI tổng thể tăng 3,0% trong 12 tháng qua, cao hơn so với sự báo 2,6%. PPI cốt lõi tăng 3,4% trong 12 tháng qua, tăng so với mức dự báo 3,2%

### United States Core Inflation Rate

Summary Stats Forecast Calendar Alerts Download

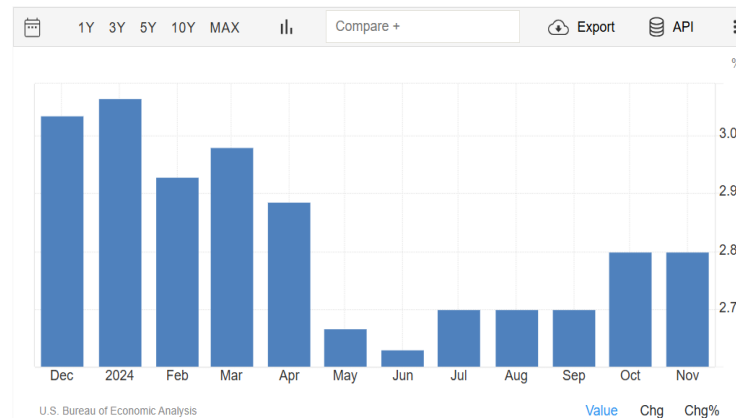
The annual core consumer price inflation rate in the United States, which excludes items such as food and energy, stood at a three-month high of 3.3% in November 2024, unchanged from October and September. Figures met market expectations. Prices for services excluding energy services, closely monitored by the Federal Reserve as a gauge of underlying inflation, slowed to 4.6% in November from 4.8% in October, driven by softer increases in heavyweight shelter (4.7% vs. 4.9%) and transportation services (7.1% vs. 8.2%). On a monthly basis, core consumer prices rose by 0.3% in November, matching the pace of the previous three months and in line with forecasts. source: U.S. Bureau of Labor Statistics



### United States Core PCE Price Index Annual Change

Summary Forecast Calendar Alerts Download

Annual core PCE inflation in the US unexpectedly steadied at 2.8% in November 2024, the same as in October while forecasts were pointing to a rise to 2.9%. Core PCE Price Index Annual Change in the United States averaged 3.24 percent from 1960 until 2024, reaching an all time high of 10.22 percent in February of 1975 and a record low of 0.63 percent in July of 2009. source: U.S. Bureau of Economic Analysis



### United States Producer Prices Final Demand Less Foods and Energy YoY

Summary Forecast Calendar Alerts Download

The US annual core producer inflation stood at 3.4% in November, the highest since February 2023, matching a revised figure in October and exceeding market estimates of a 3.2% rise. Core Producer Prices YoY in the United States averaged 2.60 percent from 2011 until 2024, reaching an all time high of 9.70 percent in March of 2022 and a record low of 0.20 percent in October of 2015. source: U.S. Department of Labor



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Fed dự báo sẽ giảm lãi suất chậm lại trong năm 2025

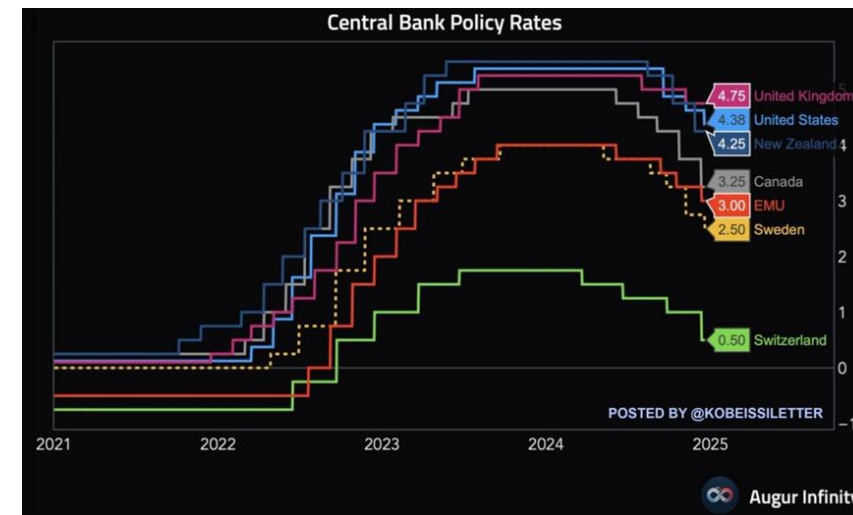
Sau cuộc họp chính sách cuối cùng của năm 2024, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã phát đi những tín hiệu thận trọng hơn về việc cắt giảm lãi suất.

Biểu đồ dự báo lãi suất “dot plot” trong báo cáo triển vọng kinh tế được cập nhật hàng quý của Fed cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ kỳ vọng chỉ có 2 lần giảm lãi suất trong cả năm 2025. Trong lần cập nhật trước, diễn ra vào tháng 9, Fed dự báo sẽ có 4 đợt giảm lãi suất vào năm tới.

Giờ đây, giai đoạn tiếp theo của chính sách tiền tệ sẽ trở nên khó đoán định hơn nữa khi lạm phát vẫn đang là bài toán khó giải. Trong dự báo mới công bố, giới chức Fed đã nâng kỳ vọng Chỉ số giá PCE lõi lên mức 2,5% trong năm 2025, giảm nhẹ so với mức 2,8% trong năm nay nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2%. Cùng với đó, Fed đã nâng nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2025 lên mức 2,1%, đồng thời kỳ vọng tỷ lệ thất nghiệp là 4,3%.

Lạm phát vẫn dai dẳng, trong khi nền kinh tế và thị trường việc làm ổn định được coi là những điều kiện không phù hợp với việc nới lỏng chính sách tiền tệ. Do vậy, không có gì khó hiểu khi biểu đồ dot plot - thể hiện kỳ vọng của các thành viên trong Ủy ban thị trường mở liên bang Mỹ (FOMC) về mức lãi suất của Fed, cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ dự báo chỉ có hai lần giảm lãi suất trong cả năm 2025 - giảm một nửa so với mức bốn đợt giảm lãi suất được đưa ra trong dự báo hồi tháng 9.

Các nỗ lực của Fed hiện đang tập trung vào mục tiêu duy trì lạm phát ở mức mục tiêu 2% và đảm bảo số việc làm tối đa. Tuy nhiên, các mục tiêu này hiện đang bị thách thức bởi các chính sách thuế quan và ngăn chặn người nhập cư mà ông Trump đề xuất, dự kiến có thể làm gia tăng áp lực lạm phát và thắt chặt thị trường lao động.



	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES						
MEETING DATE	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450
29/01/2025		0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	11,2%	88,8%
19/03/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	5,2%	46,9%	47,9%
07/05/2025	0,0%	0,0%	0,0%	1,0%	13,1%	47,1%	38,8%
18/06/2025	0,0%	0,0%	0,4%	5,5%	25,8%	44,0%	24,3%
30/07/2025	0,0%	0,1%	1,3%	9,1%	29,0%	40,5%	20,0%
17/09/2025	0,0%	0,3%	2,9%	13,3%	31,5%	36,2%	15,8%
29/10/2025	0,0%	0,6%	4,0%	15,3%	32,0%	34,0%	14,1%
10/12/2025	0,1%	1,0%	5,4%	17,2%	32,2%	31,6%	12,4%

## NHTW Trung Quốc cam kết giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc "vào thời điểm thích hợp"

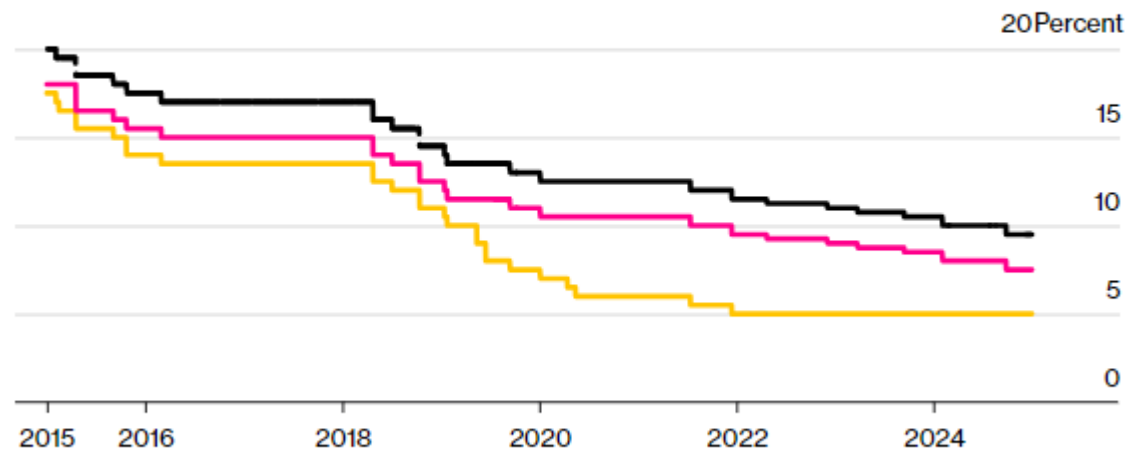
Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với thách thức kép từ cả trong và ngoài nước, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) một lần nữa khẳng định sẽ cắt giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng "vào thời điểm thích hợp".

Hỗ trợ chính sách tiền tệ được xem là yếu tố then chốt đối với nền kinh tế Trung Quốc trong năm 2025, khi Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump cam kết áp thuế lên tới 60% đối với hàng hóa Trung Quốc. Trước đó, PBOC đã có kế hoạch cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) vào cuối năm 2024. Tuy nhiên, động thái này nhiều khả năng sẽ được dời sang quý 1/2025, nhằm dự phòng cho những tác động tiêu cực có thể xảy ra từ các mức thuế mới của Mỹ.

### PBOC Seen Cutting RRR in 1Q 2025

A trim is seen delayed to prepare for external uncertainties

▬ RRR for major banks    ▬ For smaller banks    ▬ For rural commercial banks

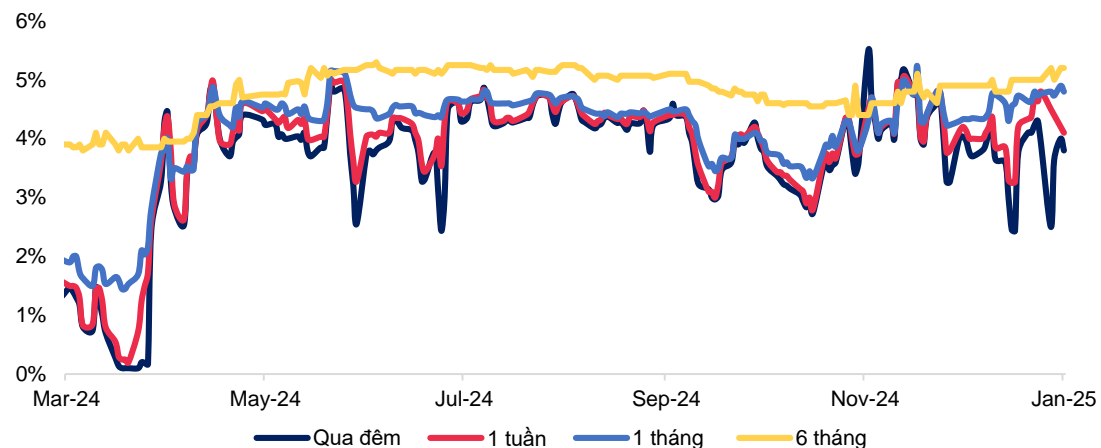


Source: People's Bank of China, Bloomberg

## Lãi suất

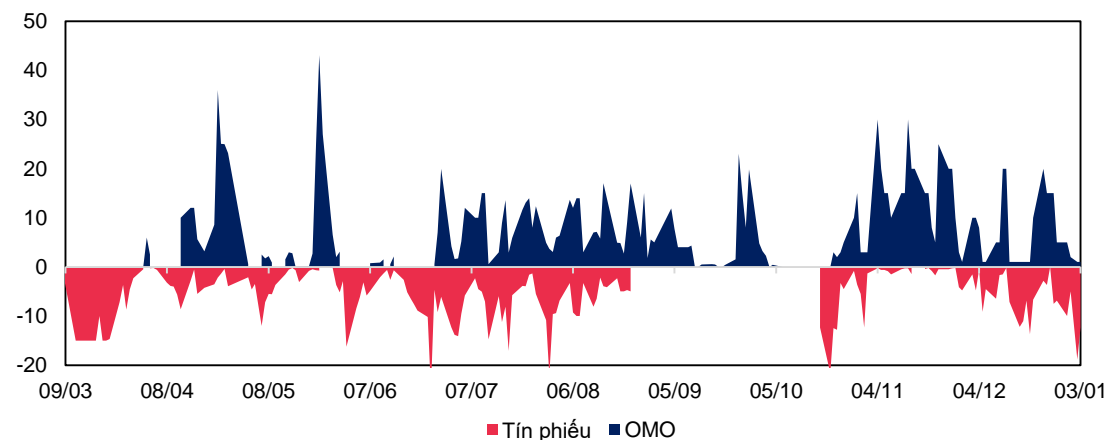
- Tuần vừa rồi, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời cả 2 kênh OMO cùng với phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt hơn 46,1 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 - 14 ngày với mức lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN đã giảm quy mô bơm vốn qua kênh OMO thấp hơn gần 8 lần so với tuần trước nhằm nâng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng, qua đó giúp giảm bớt áp lực lên tỷ giá. Cụ thể, NHNN đã bơm gần 9 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Như vậy, trong tuần này NHNN chỉ bơm ròng gần 1,5 nghìn tỷ đồng vào hệ thống. Chúng tôi ước tính khoảng hơn 35,1 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất liên ngân hàng đã bật tăng mạnh trong tuần này khi NHNN giảm mạnh quy mô bơm vốn vào hệ thống. Cụ thể, lãi suất qua đêm từ mức 2,5% ở đầu tuần đã tăng mạnh lên mức 3,8% vào cuối tuần. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 4,1% - 4,8%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng vẫn đang giao dịch ở mức 5,2%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

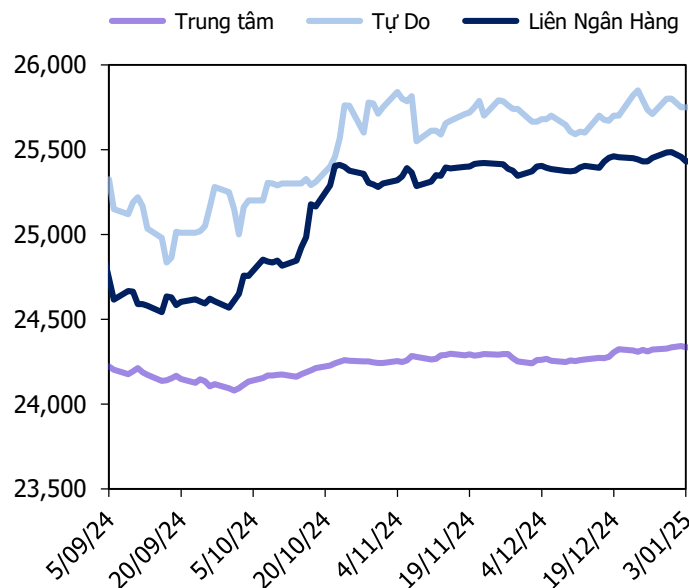


Nguồn: NHNN, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

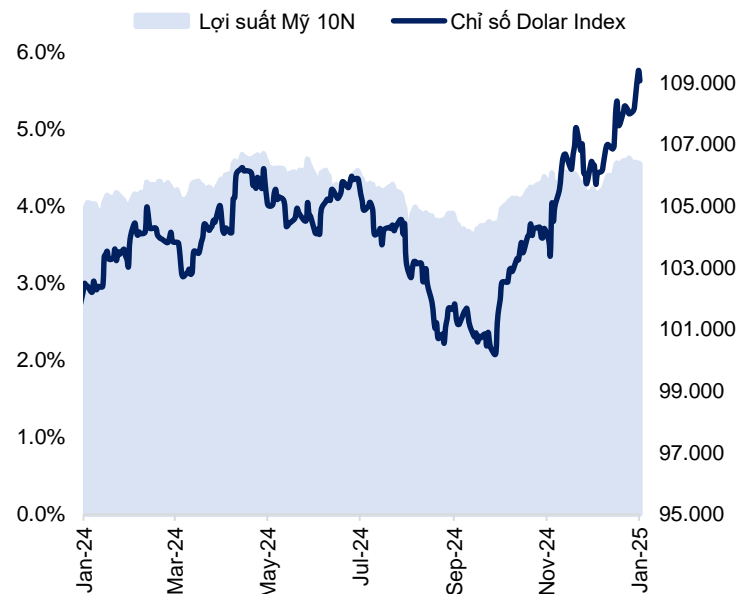
Chỉ số DXY vẫn duy trì xu hướng tăng, hiện đang mức cao nhất trong hơn 2 năm trở lại đây tại 109 điểm do kỳ vọng tăng trưởng của Mỹ sẽ vượt trội hơn so với các nước khác và lãi suất của Mỹ sẽ duy trì ở mức tương đối cao trong năm 2025. Củng cố cho điều này là dữ liệu về thị trường lao động vững chắc với lượng người Mỹ nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã giảm xuống mức thấp nhất trong 8 tháng trở lại đây, cho thấy tỷ lệ sa thải thấp vào cuối năm 2024. Thêm vào đó, chỉ số PMI sản xuất tháng 12 được công bố bởi ISM tăng cao hơn mức dự báo khi đạt 49,4 điểm, cho thấy mức cải thiện nhẹ của ngành sản xuất Mỹ. Theo đó, những yếu tố này tiếp tục gia tăng áp lực lên tỷ giá hối đoái. Cụ thể, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang neo ở mức 25.430 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25.750 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24.334 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



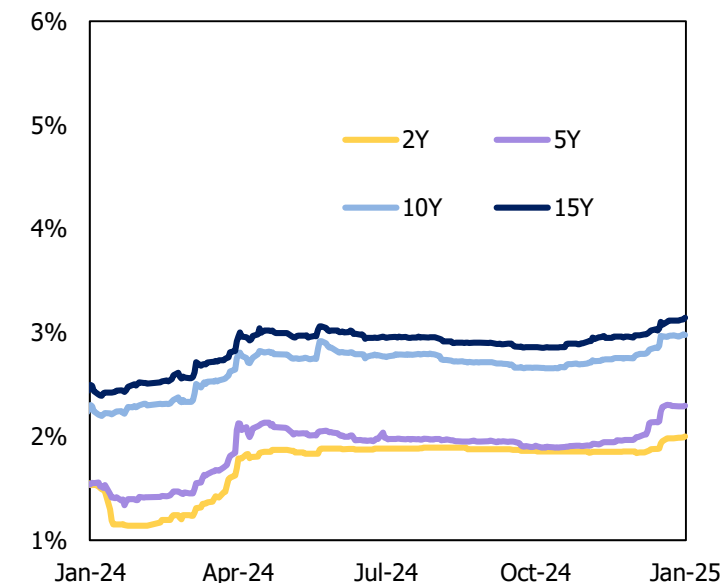
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP



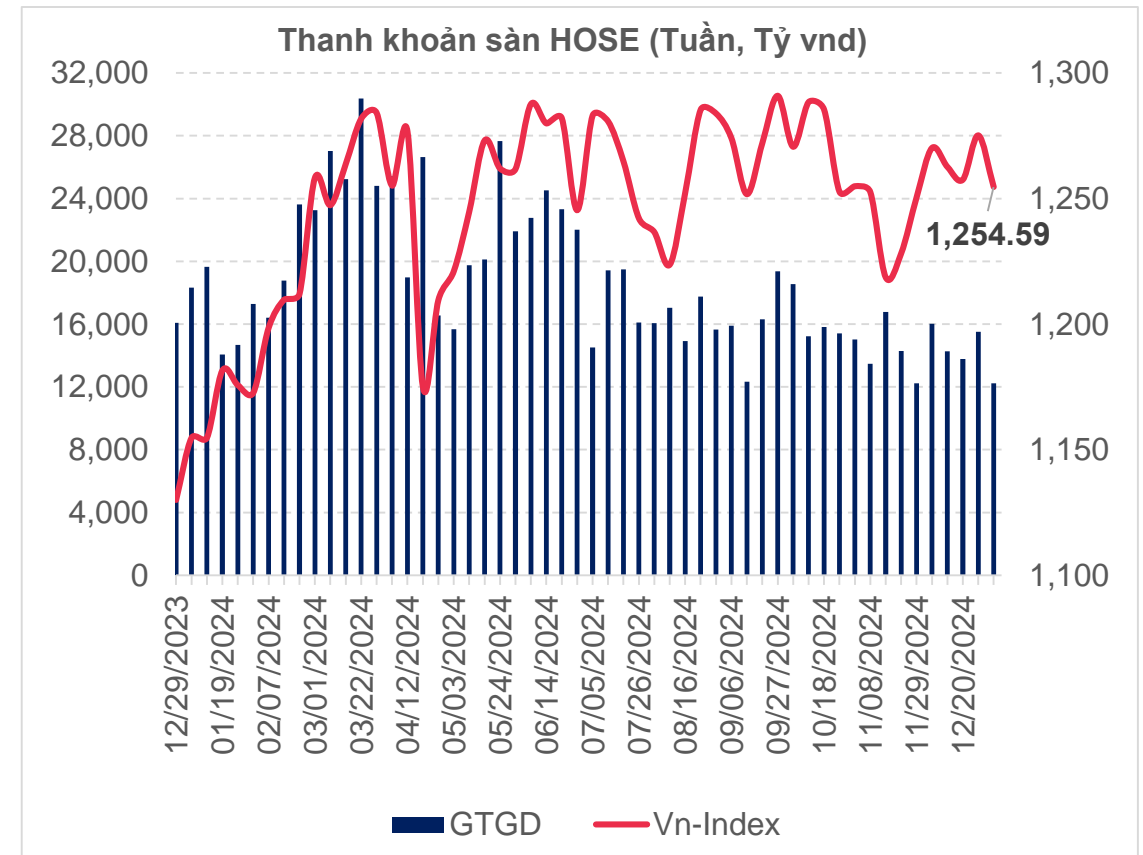
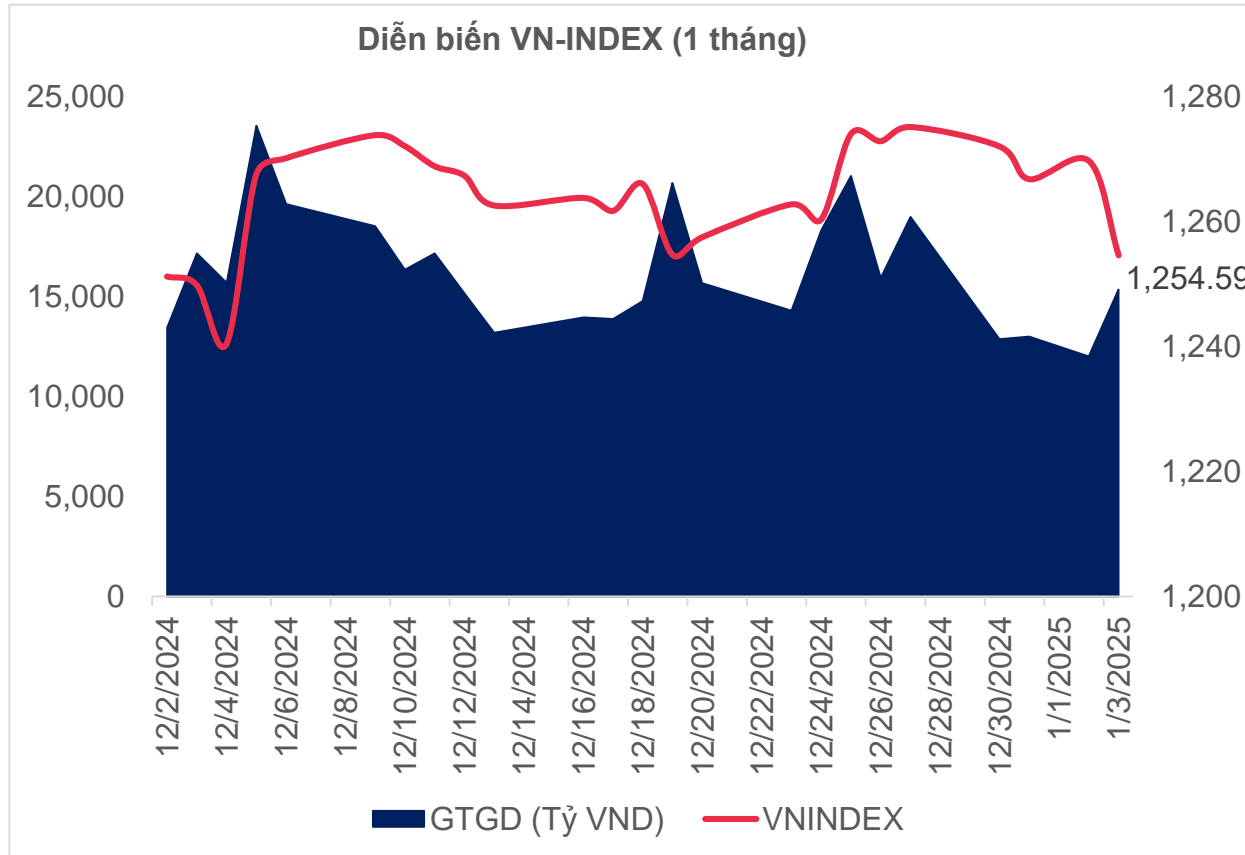
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm tuần thứ ¼ tuần gần đây, thanh khoản về mức thấp nhất kể từ giữa tháng 5/2023

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.254,59 điểm, giảm -20,55 điểm, tương đương sụt -1,61% so với tuần trước, đây là tuần giảm thứ 3 trong 4 tuần trở lại đây. Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng khi chỉ số xóa sạch thành quả ở phiên tăng 25/12 và trạng thái điều chỉnh trong biên độ hẹp 5 phiên trước đó cũng bị phá vỡ. Tuần vừa qua, nhóm Smallcap giảm -1,68%, đứt mạch tăng 5 tuần liên tiếp, bên cạnh đó nhóm Midcap cũng giảm -1,89% và VN30 sụt -1,95%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 13.305 tỷ đồng, giảm -25% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -20% còn 11.312 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường năm 2024 đạt 21.485 tỷ đồng, tăng +22,63% so với năm 2023.

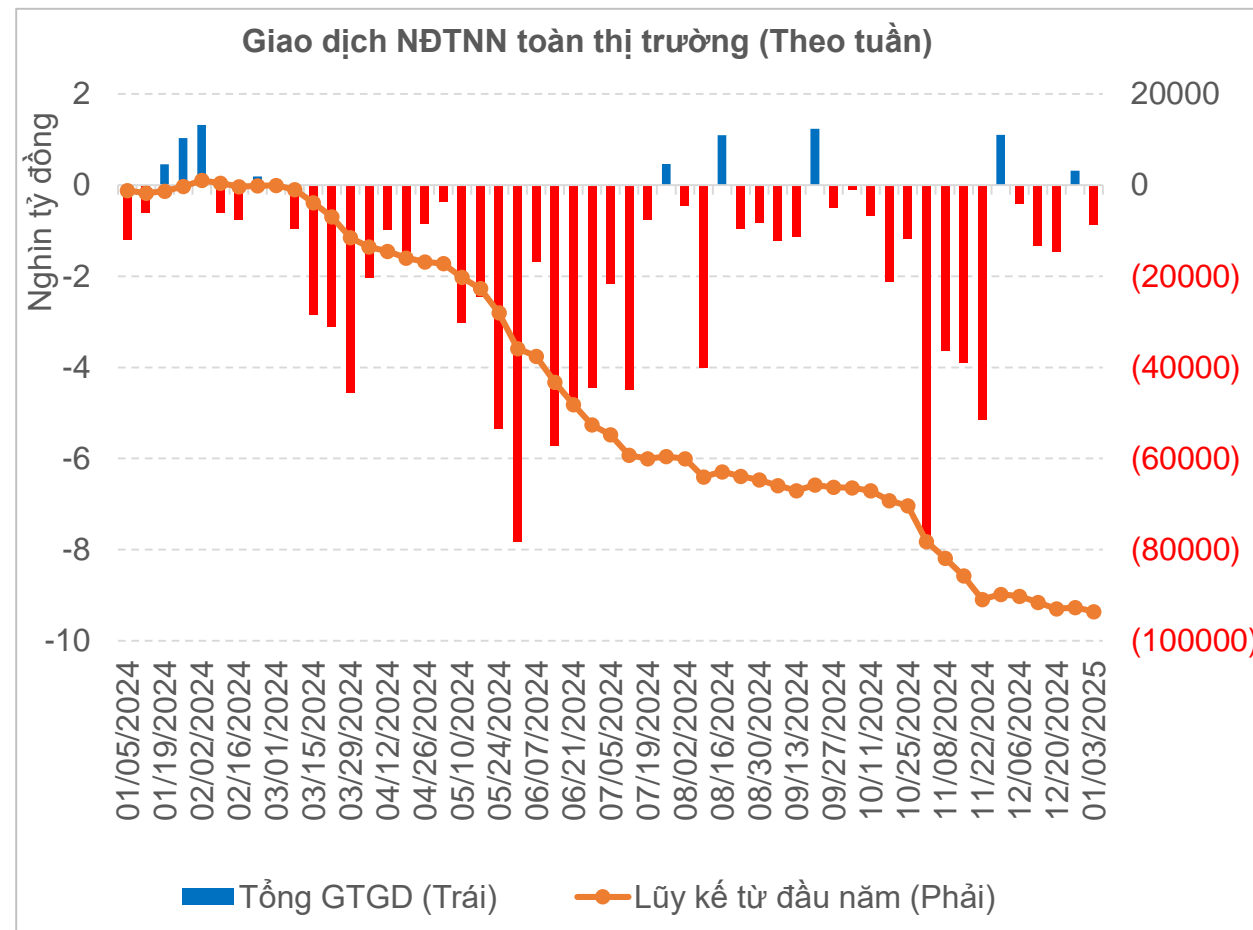
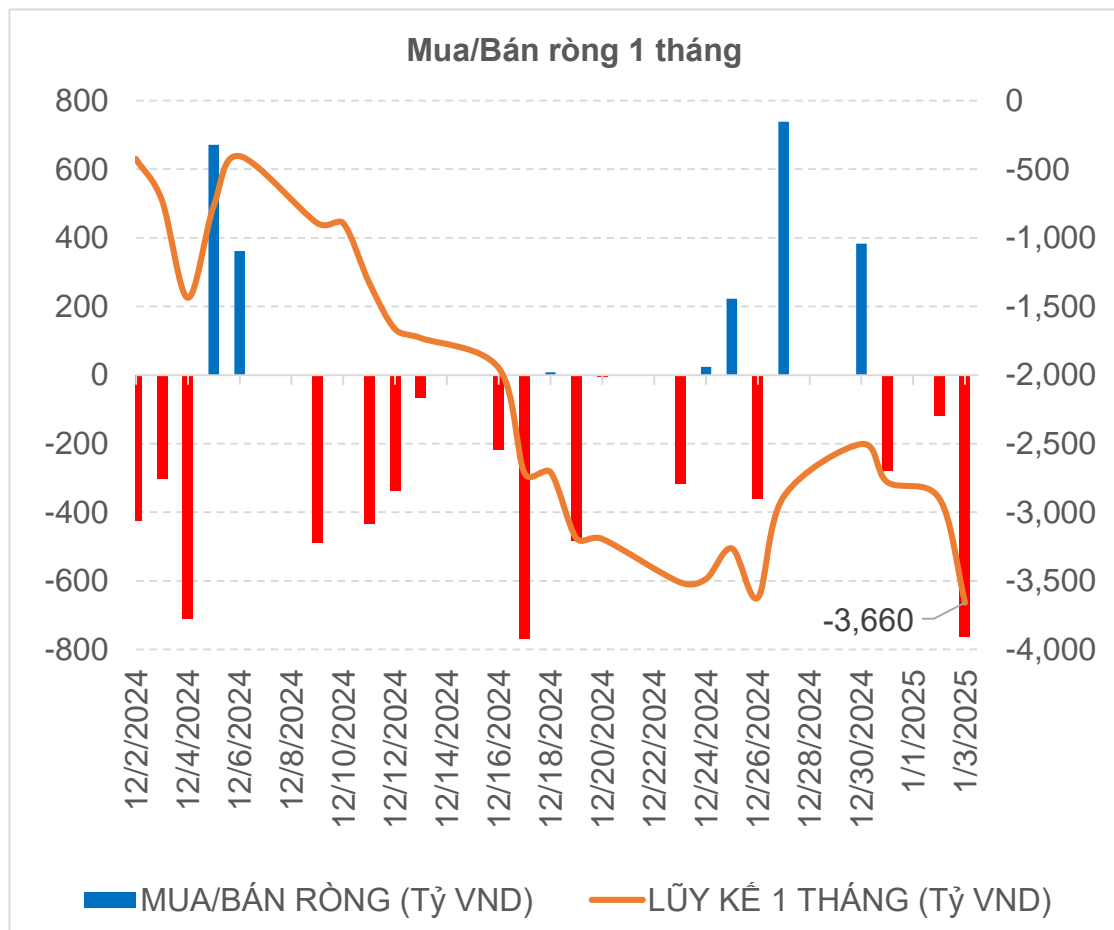




# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -774 tỷ đồng. Năm 2024, khối ngoại bán ròng -92.565 tỷ đồng (-3,65 tỷ USD) trên toàn thị trường

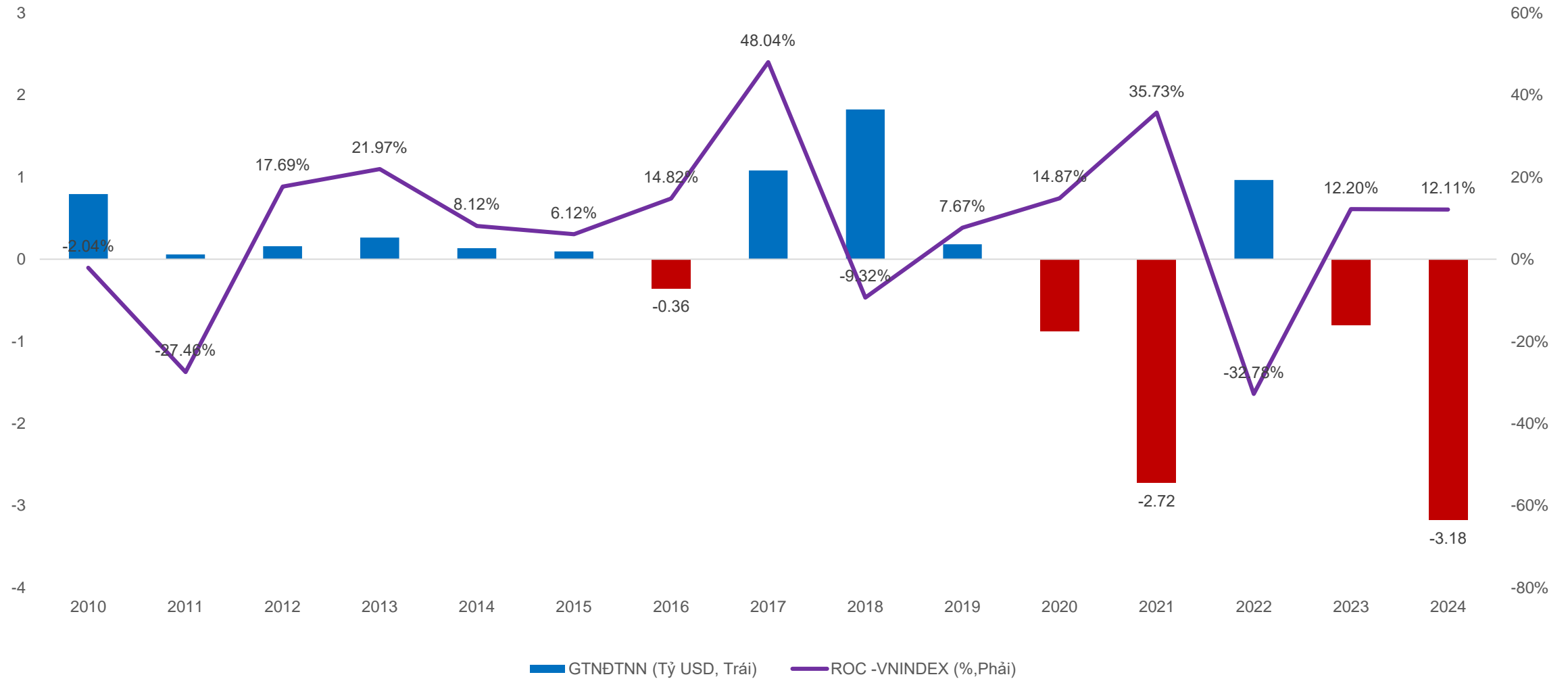


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm 2024, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,18 tỷ USD)

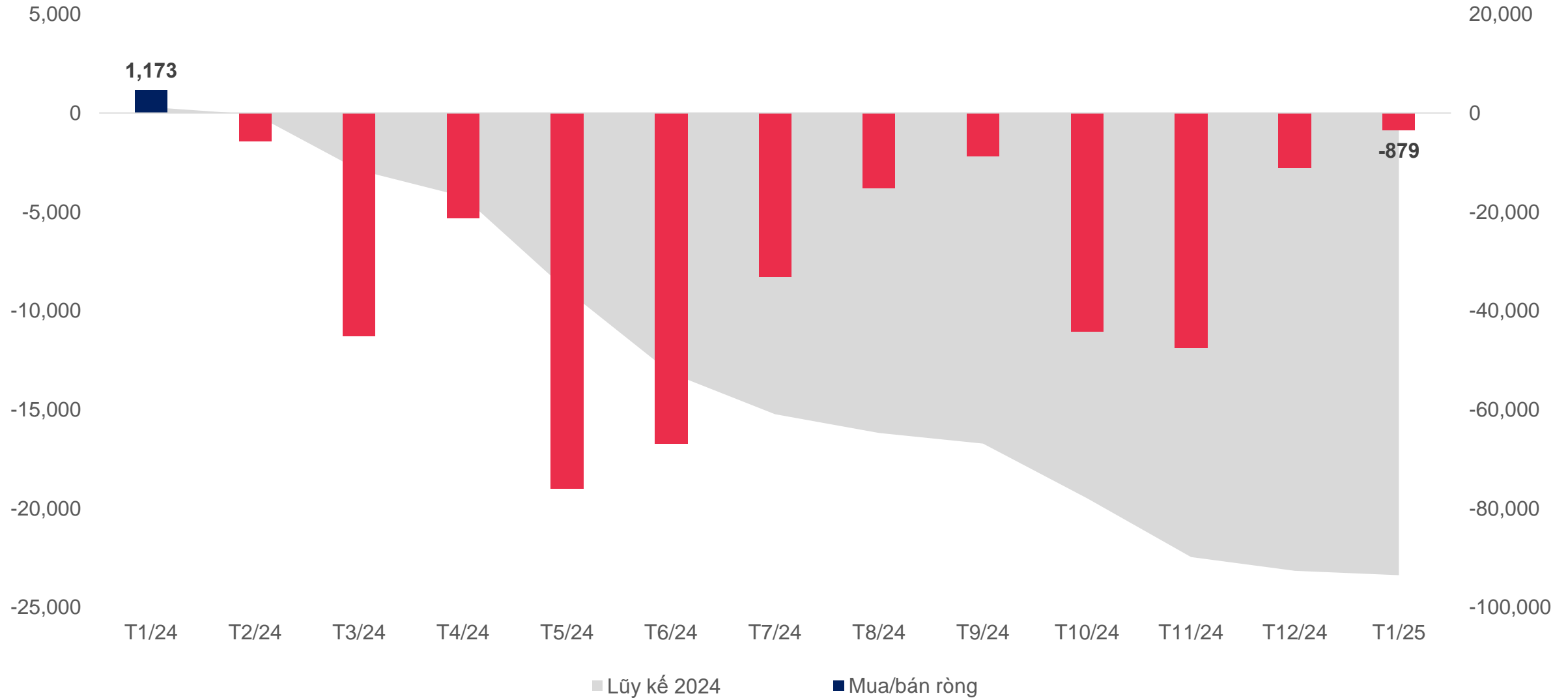
Giao dịch khối ngoại trên sàn HOSE và Vn-Index (2010 -2024)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



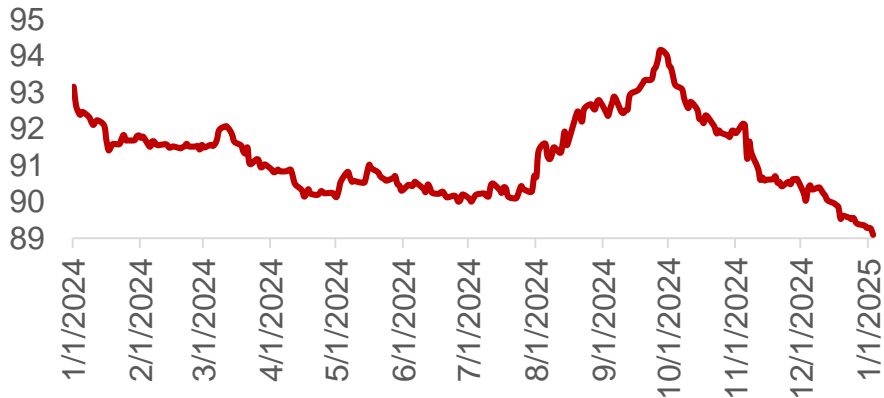
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Dòng vốn đầu tư quốc tế vào rông ở thị trường Hàn Quốc (+199 triệu USD), trong khi rút ròng mạnh ở Đài Loan (-1,78 tỷ USD)

Các ngân hàng trung ương trên khắp châu Á đang phải đối mặt với quyết định khó khăn sau động thái cắt giảm lãi suất đi kèm với quan điểm điều hòa của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Chỉ số tiền tệ châu Á của Bloomberg (Asia Dollar) đã giảm -4,15% trong năm 2024, với chiến thắng của Tổng thống đắc cử Donald Trump và kỳ vọng thay đổi về chính sách của Fed đã thúc đẩy sự chuyển dịch sang nắm giữ đồng Đô la. Marcella Chow, chiến lược gia thị trường toàn cầu tại JPMorgan Asset Management cho biết: "Các ngân hàng trung ương châu Á có thể cần tập trung vào việc bảo vệ đồng nội tệ thay vì cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế trong nước... Các ngân hàng trung ương vẫn có khả năng duy trì xu hướng nói lỏng".

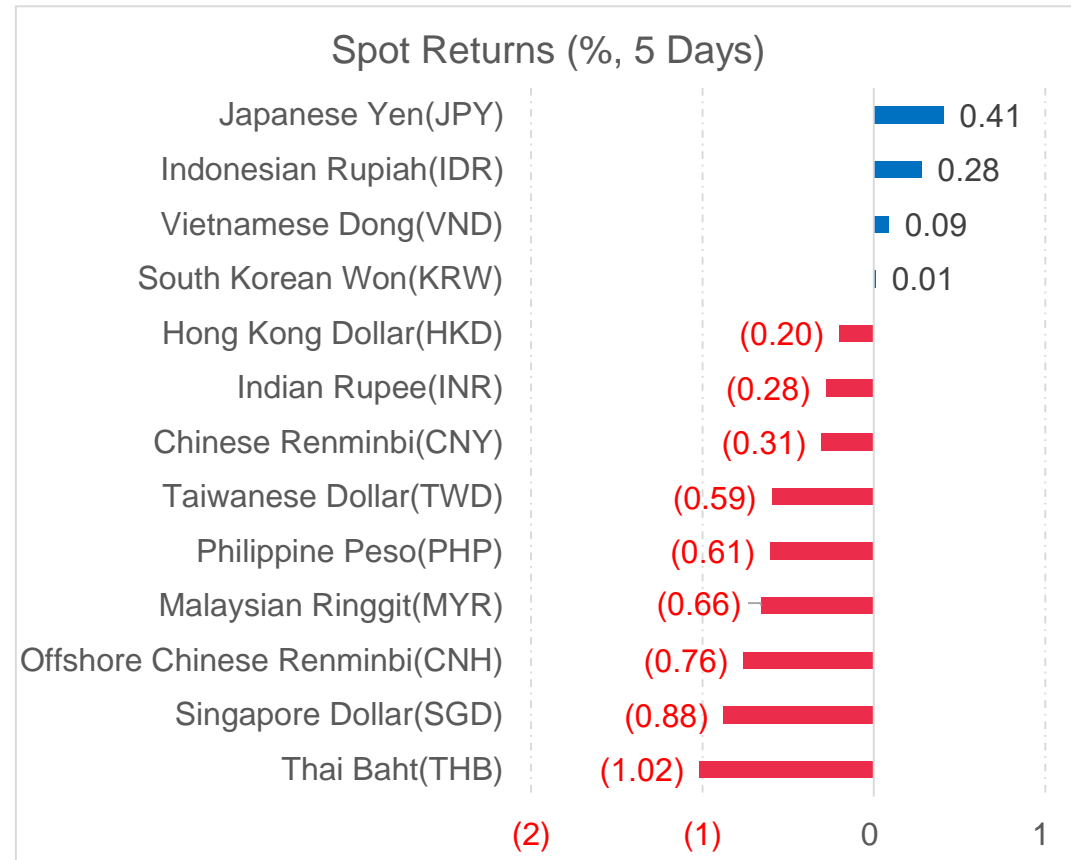
Chỉ số Bloomberg Asia Dollar



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
<b>Equity</b>								
▼ Asia (11)								
	China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2
	India	01JAN2025	-69.7	-881.7	-69.7	-69.7	-69.7	-977.5
	Indonesia	02JAN2025	-15.1	+19.5	-15.1	-15.1	-15.1	+1,044.2
	Japan	20DEC2024		-6,542.1	-7,151.1	+7,624.6	+1,623.5	+1,623.5
	Malaysia	02JAN2025	-12.5	+10.4	-12.5	-12.5	-12.5	-1,039.9
	Philippines	02JAN2025	-3.0	+3.8	+3.8	+3.8	+3.8	-421.7
	S. Korea	03JAN2025	+288.7	+199.0	+38.1	-250.6	+38.1	+1,978.2
	Sri Lanka	02JAN2025	+3	+6	+3	+3	+3	-32.0
	Taiwan	02JAN2025	-966.6	-1,780.2	-966.6	-966.6	-966.6	-20,568.3
	Thailand	02JAN2025	-36.5	-47.1	-36.5	-36.5	-36.5	-4,198.5
	Vietnam	02JAN2025	-29.3	-1.4	-3.7	-3.7	-3.7	-3,171.5

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Các quỹ ETF bị rút ròng trong tuần vừa qua, trong đó VanEck (-4,7 triệu USD), DCVFMVN30 (-2,8 triệu USD), ...

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow ↑ (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	-.18	-.19	-.67	-4.38	-31.23
Median	.00	.00	.00	.00	.00
1) VanEck Vietnam ETF	-4.66	-4.66	-17.05	-45.95	-4.66
2) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-2.77	-4.49	-15.67	-87.85
3) Fubon FTSE Vietnam ETF	-.54	-1.97	-7.21	-18.12	-222.23
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	.00	-36.85	-63.76
5) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
6) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
7) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
8) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
11) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	+3.38	-10.31
12) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	.00	+5.20
13) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
14) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
15) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	.00	+4.63	+40.85
16) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	+0.05	-1.67
17) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	.00	+1.74
18) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.60	-3.76	-1.82
19) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	+0.08
20) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
21) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	-.17	-5.12	-84.28
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
23) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00
24) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	-.07	+0.03	-2.24
25) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	.00	-1.63	-17.84	-70.00
26) DCVFMVN Diamond ETF	+4.40	+6.66	+7.79	+7.83	-346.09
27) MAFN VN30 ETF	.00	+3.49	+12.33	+12.14	+10.91

Dòng tiền ròng của các quỹ ETF (triệu USD)

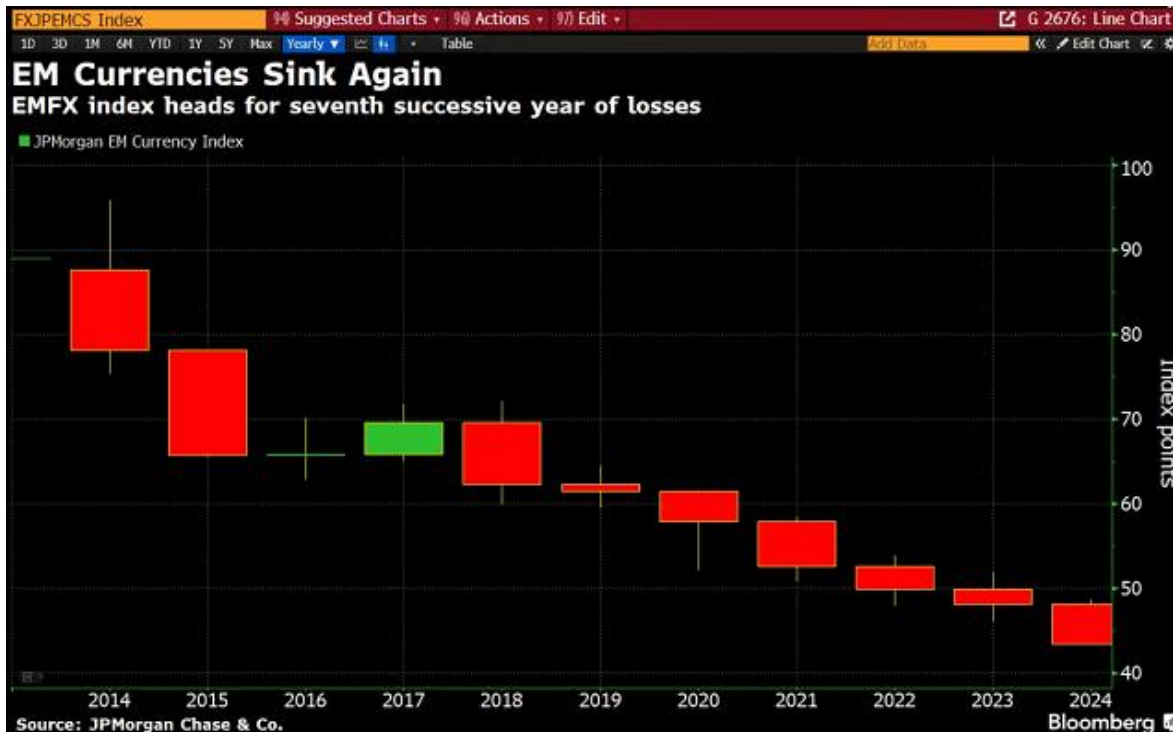
Name	1D Return	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return
Average	+0.22%	+1.43%	+7.78%	+7.78%
Median	+0.04%	+2.34%	+13.49%	+13.49%
1) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	-0.61%	+4.64%	+32.09%	+32.09%
2) MAFN VNDIAMOND ETF	+0.14%	+3.28%	+29.55%	+29.55%
3) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0%	+8.36%	+28.88%	+28.88%
4) DCVFMVN Diamond ETF	+0.12%	+3.17%	+26.78%	+26.78%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	+0.69%	+4.22%	+23.58%	+23.58%
6) DCVFMVN30 ETF Fund	+0.04%	+2.44%	+20.84%	+20.84%
7) MAFN VN30 ETF	+0.37%	+2.71%	+20.68%	+20.68%
8) SSIAM VNX50 ETF	+0.40%	+2.87%	+20.36%	+20.36%
9) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-0.18%	+4.49%	+19.78%	+19.78%
10) KIM Growth VN30 ETF	0%	+1.82%	+19.60%	+19.60%
11) SSIAM VN30 ETF	+0.18%	+2.58%	+19.54%	+19.54%
12) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	-0.10%	+2.34%	+18.36%	+18.36%
13) VinaCapital VN100 ETF	-0.28%	+2.40%	+16.90%	+16.90%
14) DCVFMVN Mid Cap ETF	+0.93%	+3.45%	+10.09%	+10.09%
15) IPAAM VN100 ETF	+0.47%	-1.16%	+0.95%	+0.95%
16) Fubon FTSE Vietnam ETF	-0.34%	-0.09%	-1.02%	-1.02%
17) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	+0.69%	+0.09%	-4.95%	-4.95%
18) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	-0.17%	+0.09%	-6.51%	-6.51%
19) Premia Vietnam ETF	-0.07%	0%	-7.20%	-7.20%
20) Global X MSCI Vietnam ETF	-0.21%	-1.56%	-7.78%	-7.78%
21) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	0%	+0.81%	-7.80%	-7.80%
22) FPT CAPITAL VNX50 ETF	+1.46%	-0.17%	-7.87%	-7.87%
23) Premia Vietnam ETF	-0.36%	-2.12%	-8.94%	-8.94%
24) VanEck Vietnam ETF	-0.56%	-2.38%	-11.15%	-11.15%
25) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	+0.80%	-2.58%	-13.61%	-13.61%
26) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	+1.73%	-4.03%	-28.95%	-28.95%
27) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	+0.72%	+2.86%	--	--

Hiệu suất của các quỹ ETF

## Dòng vốn toàn cầu rời bỏ thị trường mới nổi sau hơn 10 năm thất vọng

Thị trường mới nổi đang chứng kiến một năm nữa trôi qua trong nỗi thất vọng của giới đầu tư. Không chỉ trong năm 2024, mà trong suốt thập kỷ qua, hy vọng "sang năm sẽ khá hơn" dường như ngày càng khó thuyết phục nhà đầu tư, đặc biệt khi viễn cảnh về các mức thuế quan và chiến tranh thương mại từ Donald Trump đang khiến nhiều nhà đầu tư cân nhắc việc rút lui hoàn toàn. Chỉ số tham chiếu MSCI Emerging Market tăng chưa đến 5% so với đầu năm, đánh dấu thêm một năm thua kém S&P 500. Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500. Trong giai đoạn này, cổ phiếu Mỹ mang lại cho nhà đầu tư tổng lợi nhuận khoảng 430%, gấp 10 lần so với cổ phiếu thị trường mới nổi. Điểm yếu cốt lõi của thị trường mới nổi nằm ở việc không thể vượt qua sức mạnh của đồng USD. Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

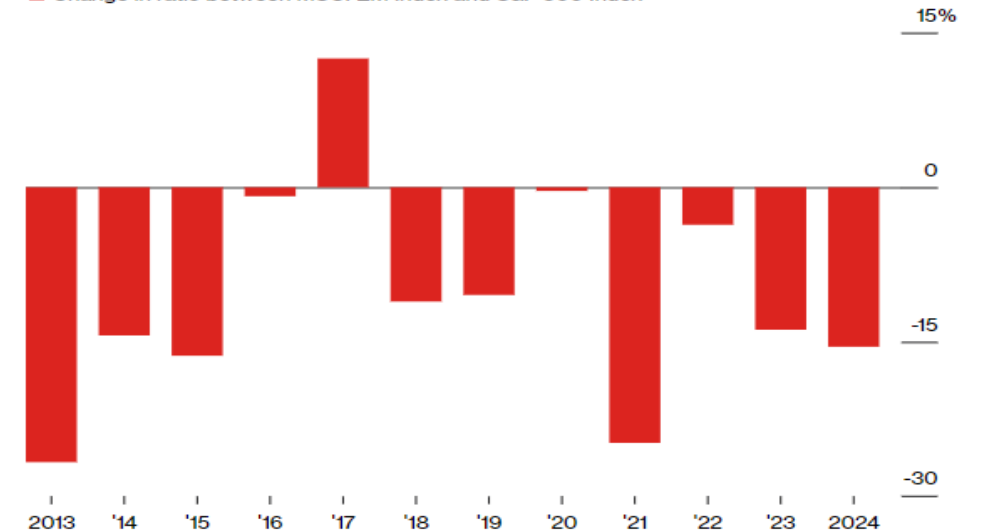


Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500

### EM Stocks Are Perennial Laggards

MSCI benchmark has underperformed US in 11 of past 12 years

■ Change in ratio between MSCI EM Index and S&P 500 Index



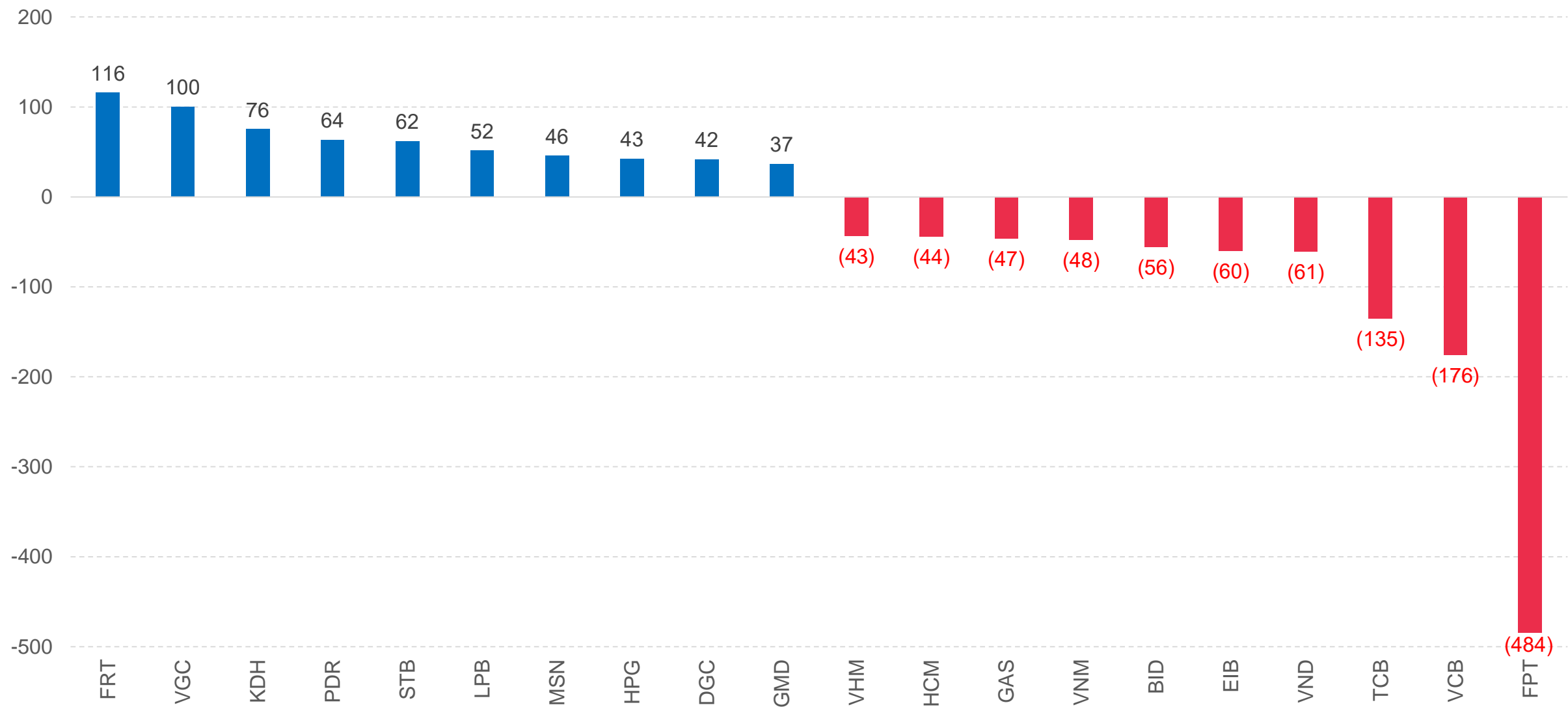
Source: Bloomberg

Note: Note: Data for 2024 through Dec. 18

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



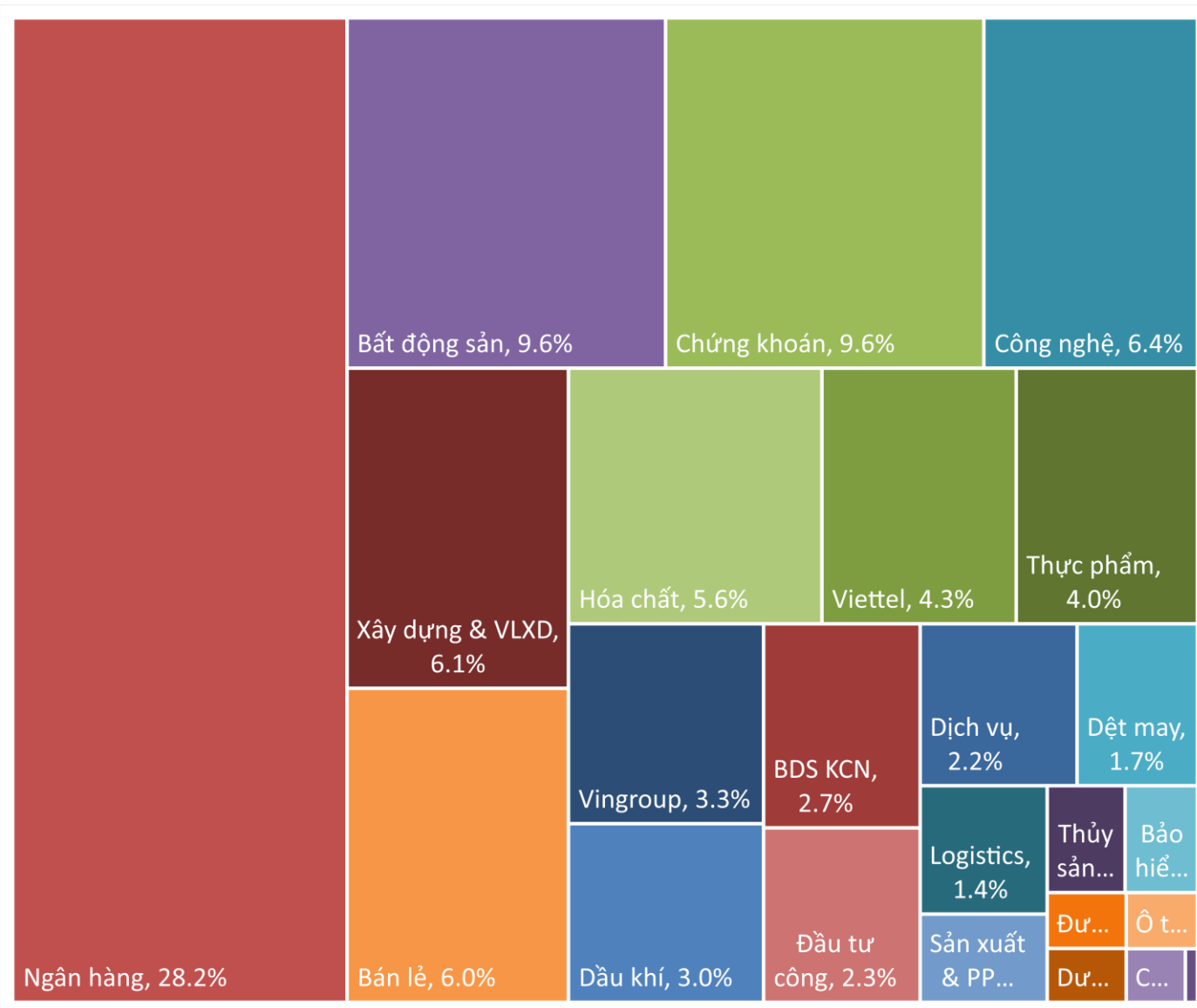
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



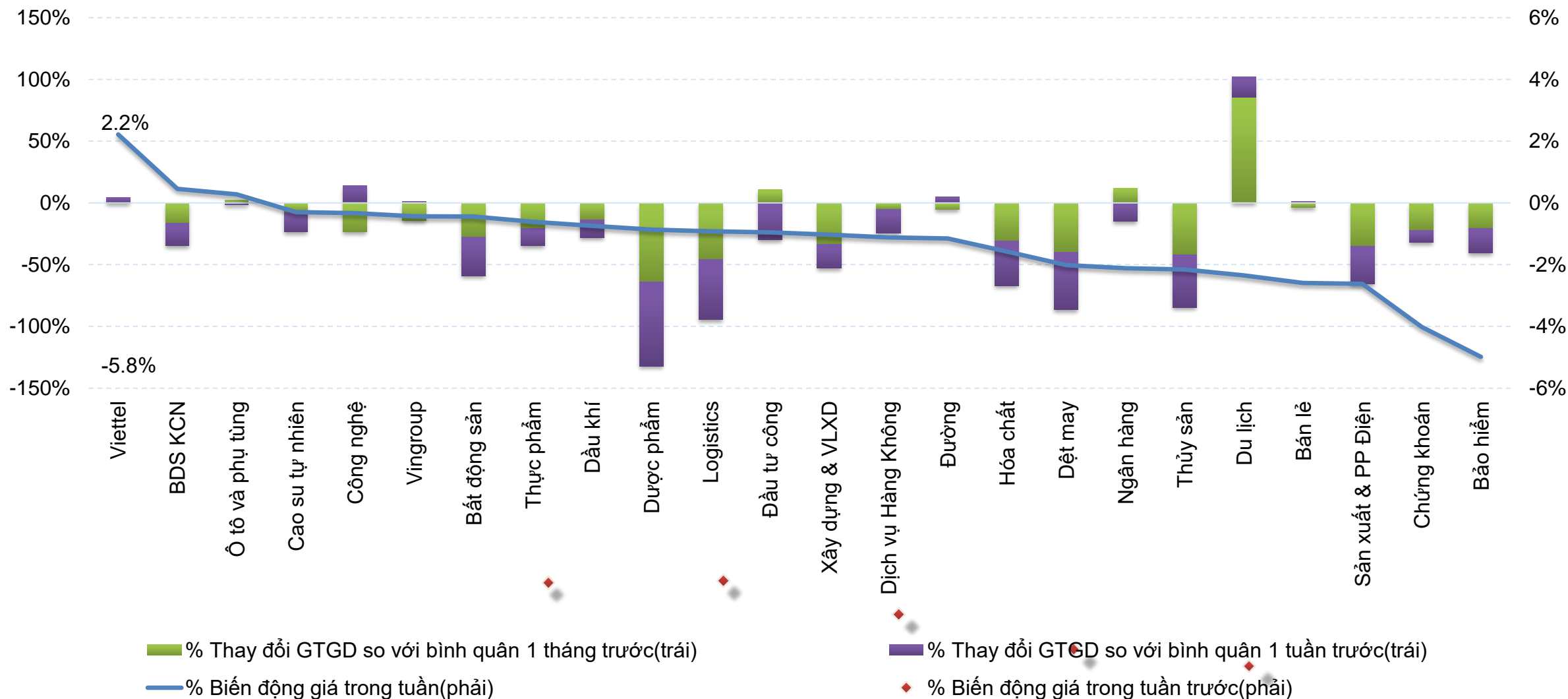
	Dòng tiền ròng theo tuần				
	1/3/2025	12/27/2024	12/20/2024	12/13/2024	12/6/2024
Dầu khí	-14.3%	-4.2%	8.4%	0.0%	38.6%
Ngân hàng	-15.0%	71.0%	-17.5%	-4.5%	32.9%
Chứng khoán	-9.8%	3.5%	-9.5%	-33.2%	114.1%
Bất động sản	-31.2%	18.6%	-3.4%	-20.4%	31.1%
Dệt may	-46.5%	4.4%	20.0%	-2.4%	-11.5%
Bán lẻ	1.2%	10.0%	-11.6%	-18.6%	22.2%
Vingroup	0.9%	-0.1%	-15.0%	-23.6%	25.6%
Xây dựng & VLXD	-19.5%	-8.9%	-15.8%	-9.4%	87.1%
Thực phẩm	-14.4%	-2.5%	1.1%	-20.1%	12.8%
Thủy sản	-42.4%	18.5%	-16.4%	-10.2%	107.0%
Logistics	-48.9%	22.7%	-1.5%	-26.6%	56.4%
Dược phẩm	-68.3%	29.3%	-13.2%	4.4%	34.8%
Sản xuất & PP Điện	-30.5%	9.6%	-11.7%	-23.6%	-19.0%
Đầu tư công	-29.8%	150.2%	-23.7%	-14.1%	79.6%
Hóa chất	-36.2%	32.4%	-5.2%	-29.5%	33.3%
Cao su tự nhiên	-15.4%	19.7%	-7.0%	-4.0%	37.5%
Bảo hiểm	-20.2%	26.8%	-9.8%	-35.2%	122.3%
Ô tô và phụ tùng	-1.6%	-8.3%	33.6%	-13.0%	-3.1%
Dịch vụ	-19.0%	15.7%	26.8%	-21.6%	15.0%
BDS KCN	-18.1%	35.7%	-25.2%	-18.7%	44.2%
Viettel	4.5%	30.7%	-19.5%	-35.1%	30.1%
Du lịch	16.5%	182.8%	-52.7%	82.2%	-12.2%
Công nghệ	14.1%	-32.1%	-5.5%	-18.5%	-7.4%
Đường	4.9%	-23.2%	21.3%	0.7%	-1.7%



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



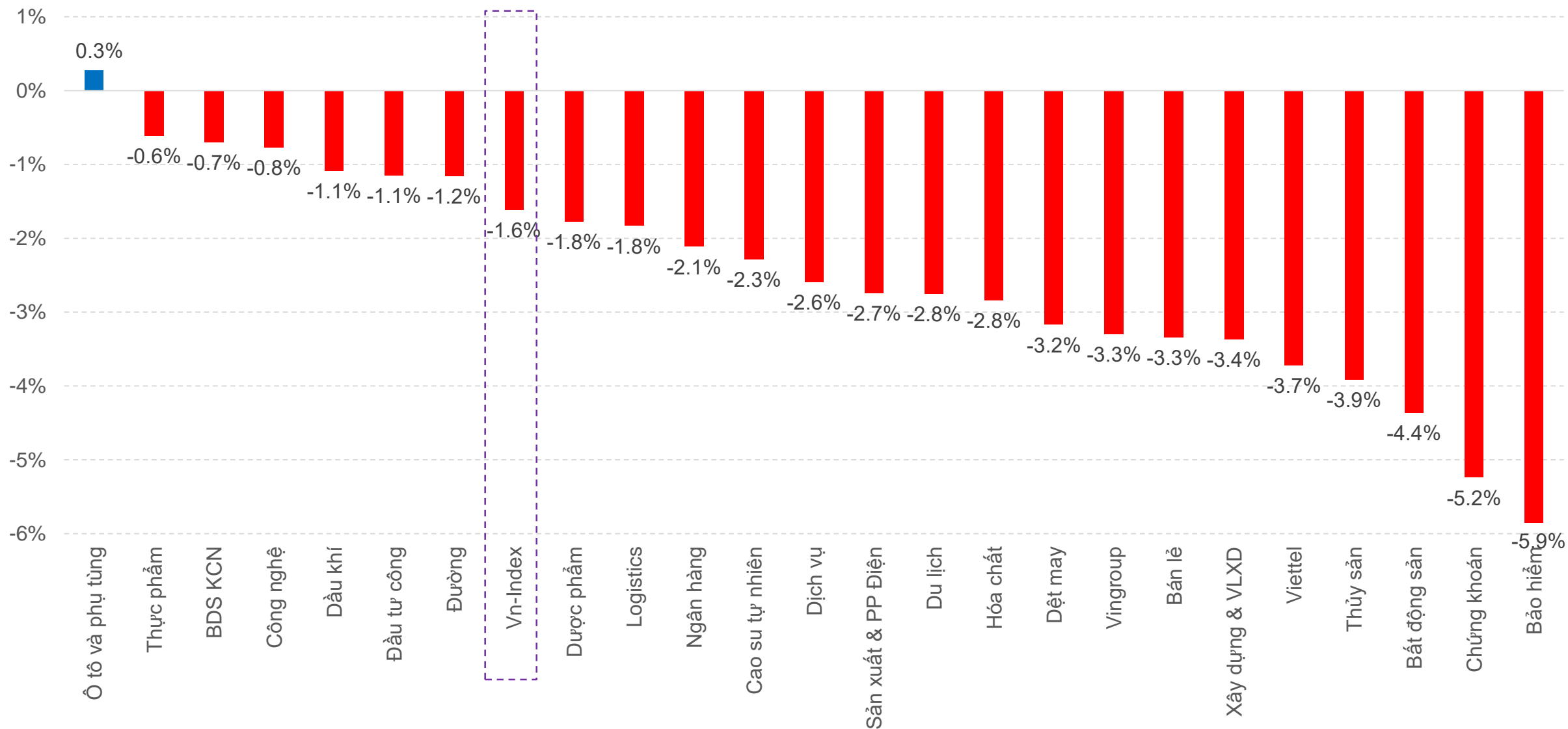
## Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



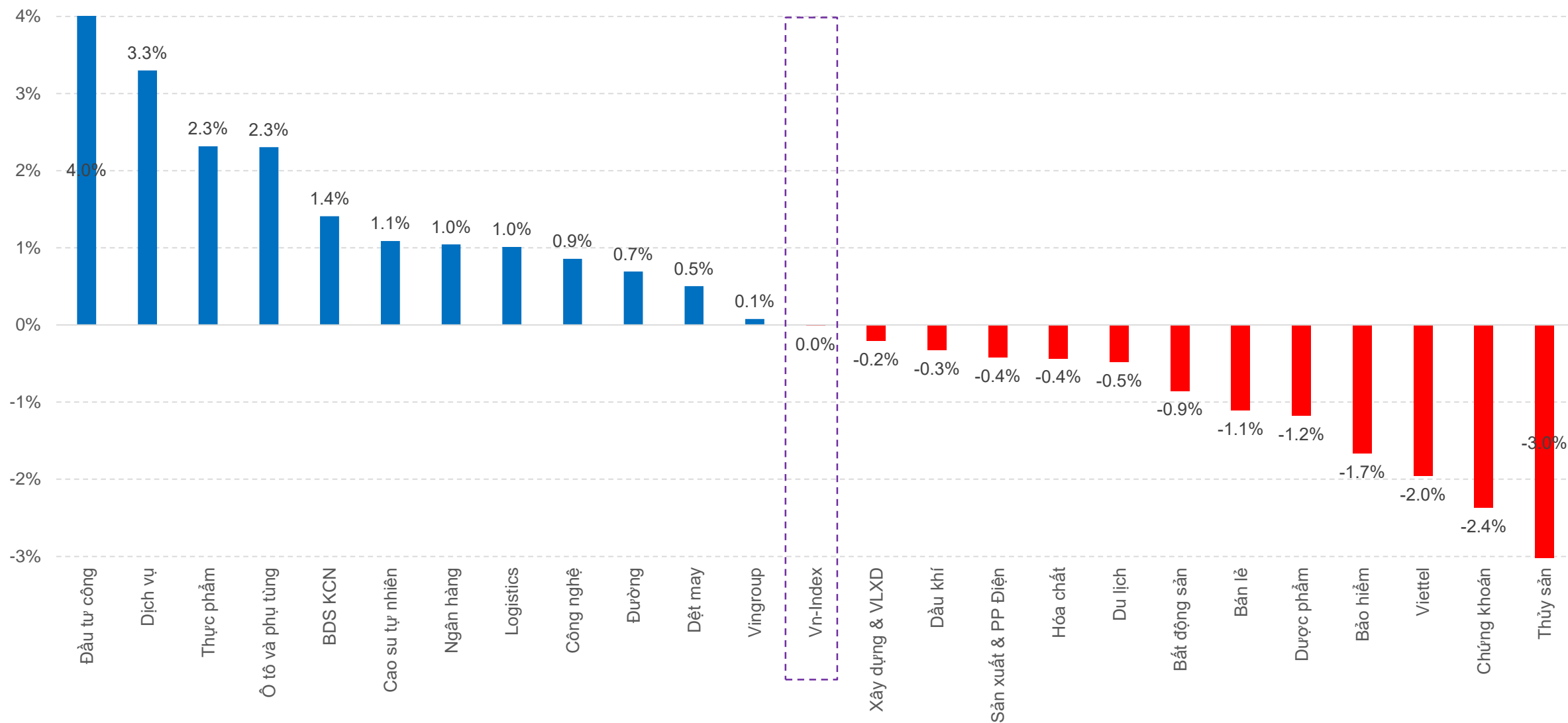
So với mức đỉnh 1 tháng qua, Vn-Index chỉ giảm nhẹ 1,6% nhưng mặt bằng cổ phiếu bị thiệt hại trên diện rộng



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

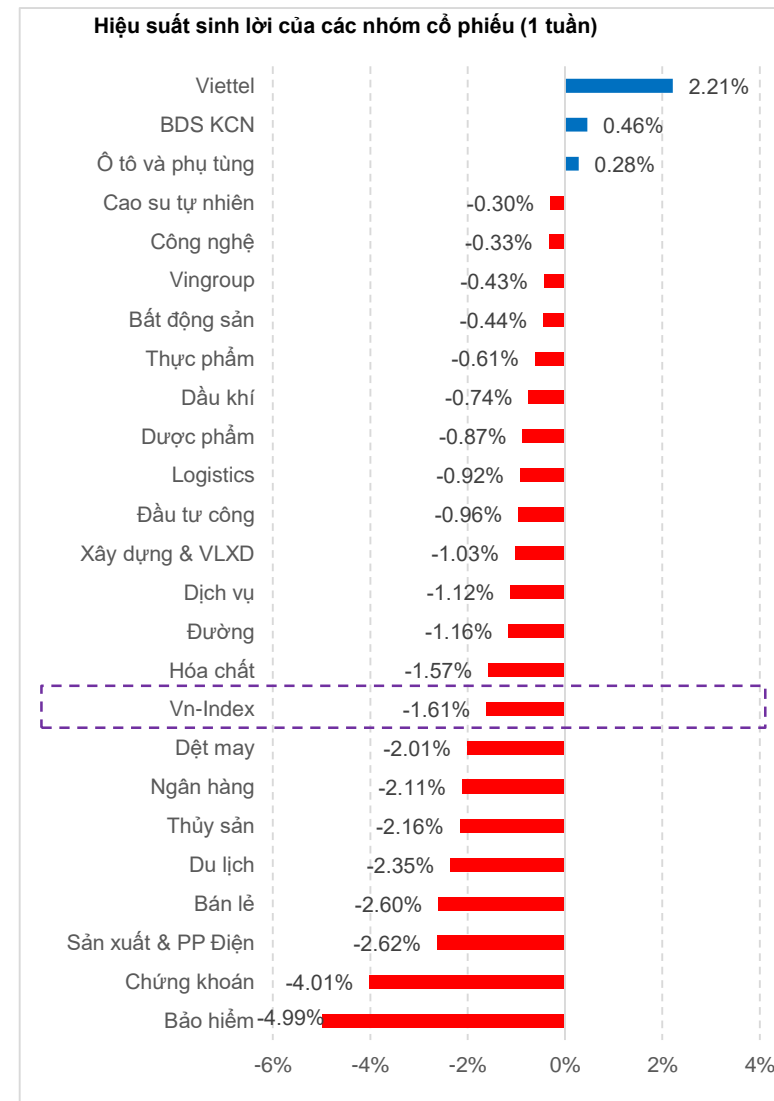
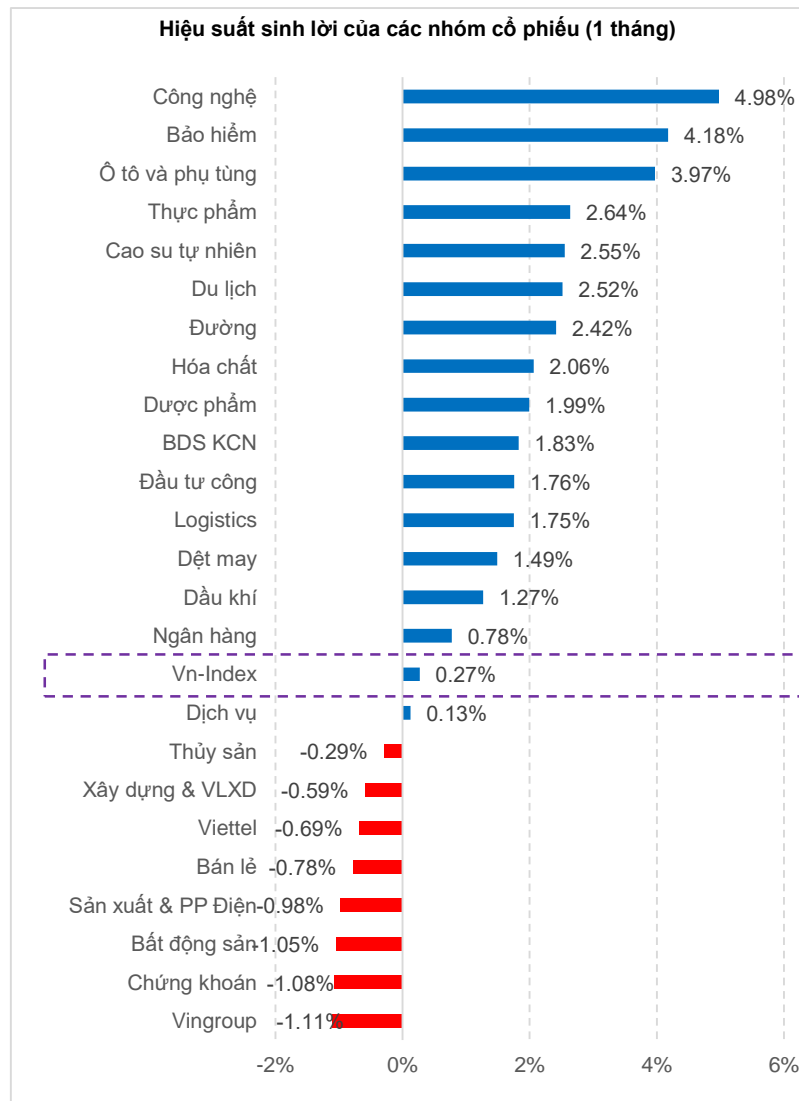
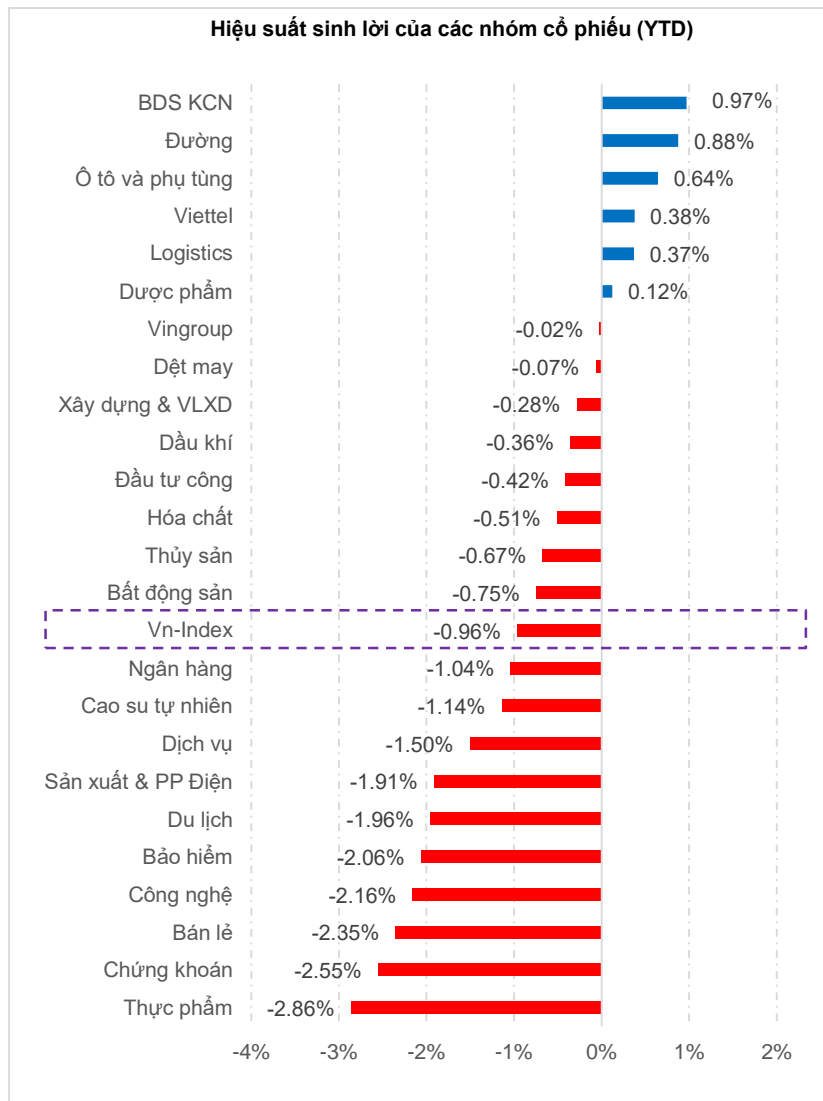


Vn-Index chưa để mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã xuyên qua như: chứng khoán, BĐS, Viettel, ...



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

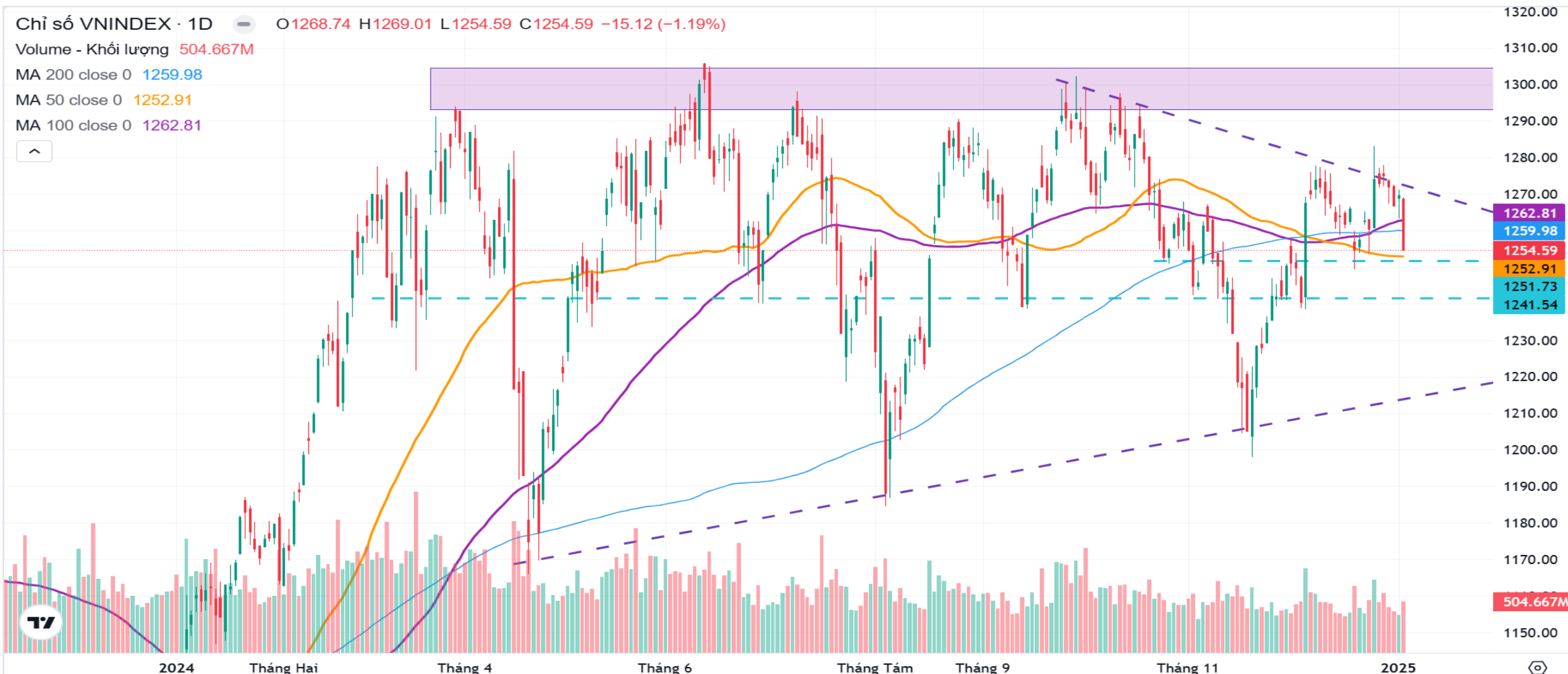


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index dễ mất hỗ trợ MA200 và MA100 ngày, rủi ro tạo mô hình 2 đỉnh khi chỉ số này xuyên qua ngưỡng 1.250 điểm

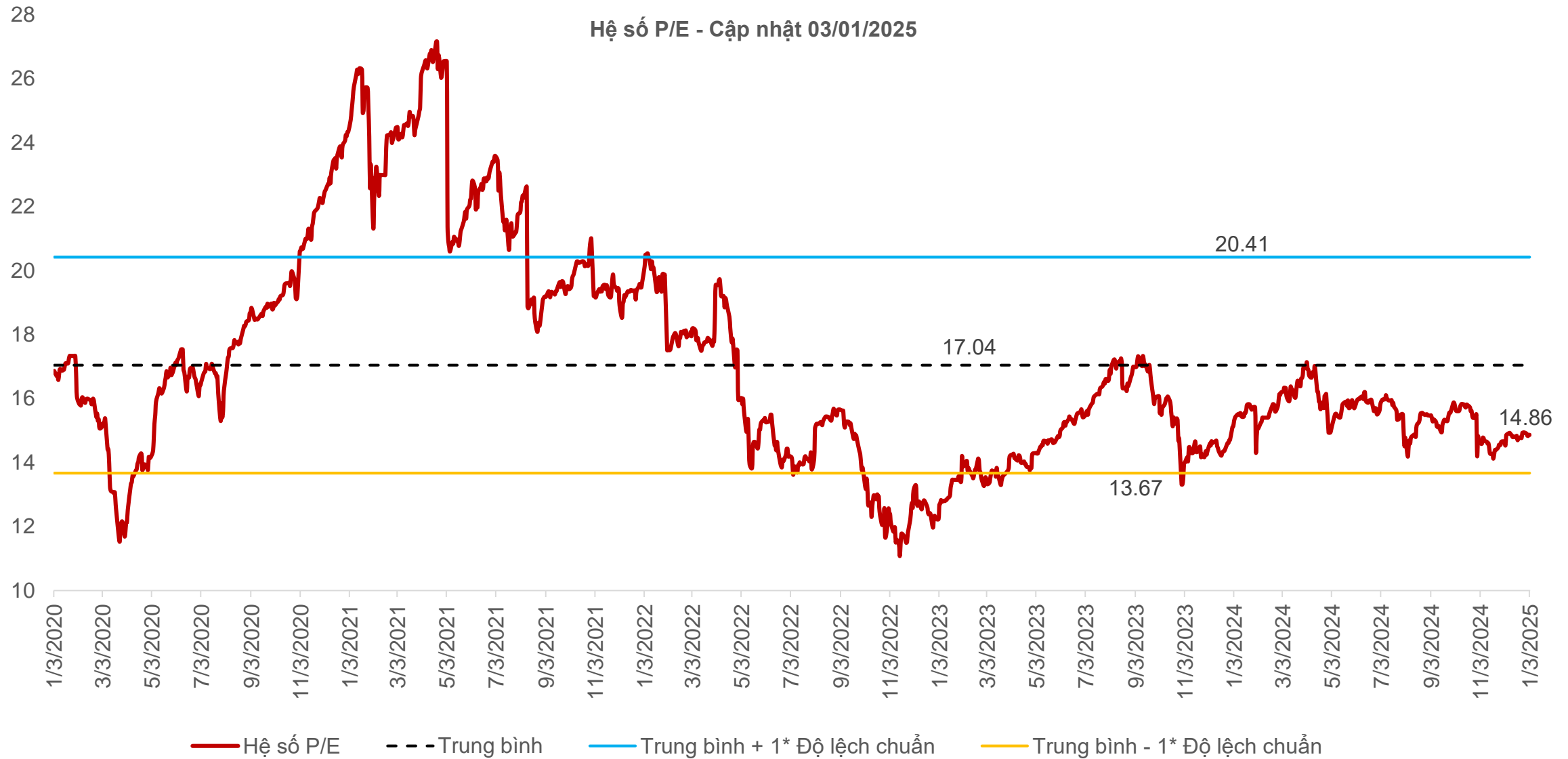
Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Các ngưỡng hỗ trợ cho Vn-Index ở khu vực 1.250 điểm, kịch bản thận trọng ở 1.240 điểm



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)



## Nhận định thị trường

- Bước vào năm mới, giới đầu tư trên thị trường tài chính Mỹ và thế giới tiếp tục lo lắng về khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ giảm lãi suất chậm hơn, hoặc thậm chí có thể tạm dừng hoàn toàn việc giảm lãi suất trong năm 2025. Mối lo này xuất phát từ hai yếu tố: một là nhịp tăng trưởng vững vàng của nền kinh tế Mỹ được duy trì; và hai là các chính sách của Tổng thống đắc cử Donald Trump có thể khiến lạm phát ở Mỹ tăng trở lại. Nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư tăng lên trước ngày nhậm chức của ông Trump, giá vàng thế giới tăng 1,4% trong tuần vừa qua, bên cạnh đó Chỉ số Dollar Index đã đạt mức cao nhất 25 tháng và Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng kết thúc tuần trên mức chủ chốt 4,6%.
- Các sự kiện chính sẽ chi phối thị trường nằm ở cuối tháng 1/2025 như: 1) Ông Trump sẽ nhậm chức vào ngày 20/1 tới, mang theo những chủ trương lớn như áp thuế quan lên hàng nhập khẩu, trục xuất người nhập cư trái phép và giảm thuế. Những chính sách này, nếu được thực thi, sẽ mang tới những thay đổi lớn trong triển vọng kinh tế vĩ mô của Mỹ, từ đó tác động tới chính sách tiền tệ và tỷ giá, ảnh hưởng tới thị trường tài chính trong đó có thị trường chứng khoán thế giới và 2) Cuộc họp chính sách tiền tệ đầu tiên của Fed trong năm 2025, giới đầu tư cũng như thị trường đang đặt cược khả năng hơn 89% Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tiếp theo vào tháng 1/2025.
- Thị trường trong nước xuất hiện phiên điều chỉnh mạnh cuối tuần trước mà không chịu nhiều thông tin tác động, ngoài chỉ số DXY lên ngưỡng 109 điểm, tuy vậy tiền đồng vẫn tăng giá so với USD trong vòng 5 phiên vừa qua và tỷ giá USD/VND thậm chí còn giảm 3 phiên đầu năm 2025. Chúng tôi kỳ vọng rằng áp lực tỷ giá sẽ hạ nhiệt vào thời điểm đầu năm mới nhờ nguồn cung ngoại tệ thời điểm cuối năm đến từ thặng dư cán cân thương mại, FDI giải ngân và kiều hối cuối năm, giúp NHNN có thể điều chỉnh biên độ tỷ giá.
- Về kỹ thuật, phiên giảm cuối tuần trước khiến trạng thái dao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng 1.270 điểm bị phá vỡ, chỉ số Vn-Index cũng để mất các ngưỡng MA quan trọng như MA200 và MA100 ngày, phiên giảm này cũng xóa sạch thành quả tăng mạnh ngày 25/12 khiến mặt bằng cổ phiếu bị thiệt hại gần 2 tuần vừa qua.
- Thanh khoản toàn thị trường tăng +22% ở phiên giảm so với bình quân 3 phiên trước cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã trở nên thận trọng và co gọn danh mục cổ phiếu. Theo thống kê, so với ngưỡng 1.250 điểm, nhiều nhóm cổ phiếu hiện đang cao hơn đáng kể, trong đó có các nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như: Ngân hàng, Vingroup, Công nghệ, Thực phẩm, BĐS KCN, v.v... do vậy nguy cơ tạo mô hình 2 đỉnh nhỏ đang có xác suất thấp chừng nào hỗ trợ 1.250 điểm chưa bị vi phạm. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số Vn-Index tạo một vùng dao động từ 1.240 – 1.270 điểm trong nhịp phục hồi kể từ tháng 11/2024.
- Hiện thị trường không có thông tin bất lợi, ít nhất là cho đến cuối tháng 1, tuần này dữ liệu vĩ mô năm 2024 sẽ được công bố, các tuần sắp tới kết quả kinh doanh quý 4 cũng như cả năm 2024 cũng sẽ xuất hiện, do vậy chừng nào vùng dao động với cận dưới ở 1.240 điểm chưa bị xuyên thủng, thị trường ít nhất sẽ tạo được sự phân hóa cho tới phôi phục nhờ các thông tin cơ bản hỗ trợ.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên lựa chọn nhóm cổ phiếu đang ở trên ngưỡng 1.250 điểm như: Ngân hàng, Đầu tư công, Hàng không, BĐS KCN, Logistics, ... hoặc nhóm cổ phiếu hàng hóa như: Dầu khí, Thép, Sản xuất và phân phối điện, ...

### 👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

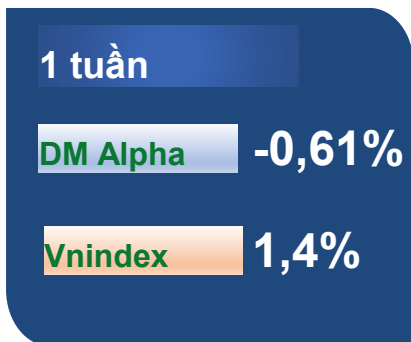
### 👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside  $\geq 1$ .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.



# Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

## Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



### Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024  
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	25,400	11/20/2024	29,000	23,300	14.17%	-8.27%	30	1/2/2025	27,000	6.30%
2	DXG	17,000	11/21/2024	20,000	15,000	17.65%	-11.76%	29	1/2/2025	15,700	-7.65%
3	CTG	34,750	11/22/2024	38,000	32,000	9.35%	-7.91%	28	1/2/2025	38,100	9.64%
4	REE	68,000	12/3/2024	75,000	61,000	10.29%	-10.29%	20	1/2/2025	67,000	-1.47%
5	DGC	115,500	12/16/2024	128,000	109,000	10.82%	-5.63%	11	1/2/2025	116,600	0.95%

**HPG** Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

**DXG** - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và

- Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

**CTG** - TOI trong Q4/24 ghi nhận ở mức khoảng 16k tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ chủ yếu do NIM giảm khiến NII giảm nhẹ svck. Tuy nhiên, nhờ CIR cải thiện và chi phí trích lập đi ngang nên LNST của CTG trong Q4/24 tăng 21.8% svck.

- Dự báo LN cả năm 2024 sẽ tăng khoảng 15.4% sv 2023 và duy trì cho năm 2025.

- Định giá hiện tại P/B 1.3x, thấp hơn nhiều so với BID (2.0x) và VCB (2.6x).

**REE** LN ròng Q3/24 tăng 7% svck, hỗ trợ bởi LN thủy điện cải thiện từ nền thấp, bù đắp cho đà giảm ở hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi. LN ròng 9T24 giảm 22% svck, thấp hơn so với kỳ vọng hoàn thành 63% dự phóng cả năm của chúng tôi. Thủy điện phục hồi cùng triển vọng mảng BĐS dự kiến hỗ trợ LN ròng 2025-26 tăng trưởng kép 15% sau khi ghi nhận LN ròng giảm 7.7% trong 2024.

**DGC** Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng của DGC sẽ tăng 30,4% svck vào năm 2025 do 1) giá P4 phục hồi do nhu cầu cao hơn từ thị trường bán dẫn 2) doanh thu ethanol dự kiến đạt 990 tỷ đồng trong năm 2025, chiếm 7% doanh thu của DGC và 3) đóng góp cao hơn từ mảng phosphate nông nghiệp nhờ nhu cầu mạnh hơn từ thị trường Ấn Độ. Chúng tôi kỳ vọng dự án Xút Nghi Sơn (CAV) đi vào hoạt động thương mại vào quý 1 năm 2026 sẽ là động lực tăng trưởng chính cho DGC trong năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng dự án CAV sẽ đóng góp 12% doanh thu hàng năm của DGC từ năm 2026.

DGC được giao dịch ở mức 10,1 cho P/E 2025, thấp hơn 24% so với mức trung bình P/E 1 năm. Chúng tôi tin rằng DGC vẫn được định giá hấp dẫn vì là nhà xuất khẩu P4 hàng đầu châu Á và tăng trưởng NP hai chữ số trong giai đoạn 2025/26F

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(1.61)	0.27	(0.96)
1	VCB	513.64	(0.22)	(2.34)	0.88
2	VGI	280.34	1.66	(1.61)	(0.11)
3	ACV	275.60	(0.80)	0.41	(1.91)
4	BID	263.49	(2.43)	(0.63)	1.73
5	FPT	223.60	(0.40)	4.78	(2.30)
6	CTG	204.60	(4.12)	3.77	(1.59)
7	MCH	178.99	0.42	10.21	(6.86)
8	HPG	172.70	(0.93)	(1.12)	(0.19)
9	TCB	172.03	(4.07)	(0.21)	(4.26)
10	VHM	164.30	(0.87)	(1.84)	0.00
11	GAS	159.54	(0.73)	1.73	(0.15)
12	VIC	155.05	(0.12)	0.37	(0.12)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	151.93	(2.60)	(2.34)	(2.34)
14	MBB	133.72	(1.40)	2.28	(1.59)
15	VNM	131.88	(1.25)	(1.56)	(0.63)
16	GVR	122.00	(1.30)	(3.66)	(0.16)
17	ACB	114.35	(1.76)	(0.20)	(2.71)
18	MSN	101.84	(0.99)	(3.99)	(0.43)
19	LPB	93.35	(1.94)	6.88	(2.72)
20	MWG	88.57	(4.56)	(2.98)	(3.93)
21	HDB	87.73	(2.00)	15.43	(4.12)
22	BCM	73.28	1.00	6.02	(0.56)
23	SAB	71.31	(1.43)	1.40	(0.90)
24	BSR	70.38	(0.90)	13.92	(3.07)
25	STB	69.75	(3.48)	9.06	(2.17)

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(1.61)	0.27	(0.96)
26	MVN	68.07	(0.56)	23.27	(2.90)
27	HVN	64.66	(2.07)	1.25	(0.87)
28	VIB	58.69	(4.49)	1.59	(2.79)
29	VJC	54.11	(1.68)	(2.74)	(0.50)
30	VEA	52.62	0.25	4.43	0.75
31	SSI	50.91	(4.70)	3.68	(2.69)
32	PLX	48.47	(0.13)	(3.27)	2.53
33	FOX	47.72	1.15	(1.13)	(0.41)
34	SSB	47.49	(0.59)	(0.88)	0.30
35	DGC	44.28	(1.28)	5.19	(0.94)
36	TPB	43.72	(3.28)	0.62	(2.70)
37	VRE	39.31	0.29	(3.64)	0.29

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	BVH	38.23	(4.88)	1.53	(1.87)
39	SHB	37.54	(0.49)	(0.49)	0.00
40	KDH	35.54	(2.79)	5.94	(3.60)
41	EIB	34.93	(6.17)	(1.35)	(5.44)
42	PNJ	33.08	(1.02)	2.77	(1.33)
43	REE	31.56	(3.82)	(2.10)	(3.68)
44	MSB	30.03	(3.42)	(1.74)	(3.00)
45	VEF	28.66	(0.35)	(1.33)	(0.52)
46	POW	28.10	(1.67)	(4.84)	(1.67)
47	GMD	27.41	(1.05)	2.33	0.92
48	OCB	27.25	(0.91)	0.93	(4.82)
49	FRT	25.45	2.01	4.28	1.02
50	SSH	25.09	(0.60)	(0.15)	(0.45)

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng